TRUNG BAC CHU NHAT

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº A 1936

BÁCH HOA HỘI YẾN

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

Một cuộc thi hoa mà đến bây giờ nhiều người còn nhớ: cuộc thi lan ở hội Khai-Trí Tiến-Đức năm 1939

Số 103 — Giá : 0$20
22 MARS 194

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Bách hoa sinh nhật

Ít khi nay, ở nước ta — nhất là trong làng phụ nữ — nổi lên một cái yêu thích mới : yêu hoa và thích bày hoa trong nhà. Sự yêu thích ấy đối với nước ta không có gì lạ cả. Các bực tiền-bối ta vẫn ca tụng hoa ở trong những bài thơ ma đến tận bây giờ chúng ta vẫn còn ngâm ngợi mỗi khi xuân chớm nở. Ngoy đến nhà thi sĩ Tú-Xương, chỉ chuyên chú về lối văn trào lộng, mà hôm mùng một Tết, nhìn hoa muốn sắc-cũng thấy say sưa mà vịnh mấy câu đừng dẫn :

Cười xuân hoa thắm một vài bông.

Ta cũng như chúng ta thi sĩ mê hoa cũng ngắt mấy bông hoa đẹp :

Đem về thư viện bên chồng sách.

Hớn hở đua cười với hóa công.

Chỉ tiếc rằng từ khi thay đổi cuộc đời, cái văn minh vật chất xô đẩy người ta ra ngoài làm việc lao đao quá nên có một thời người ta cũng những việc chơi hoa — có kẻ lại cho chuyện chơi hoa là tì mỉ, phí thời giờ vô ích. Nghĩ như thế cũng là phải nhưng không khỏi có một đôi chỗ quá thiên. Người ta đã sống một cuộc đời bận rộn đến thế nào cũng không thể bỏ được cái óc chuộng mỹ thuật xem ngay người Âu Mỹ và Nhật bây giờ thì biết, tuy lúc này bận rộn chiến tranh mà tưởng không lúc nào trong nhà họ không có mấy bông hoa cảm lọ để tăng sự vui vẻ cho gia-đình, để tô điểm cho cuộc đời.

Bởi thế có nhiều người cho rằng người Nhật và người Âu Mỹ yêu hoa nhất hoàn cầu.

Lời nói đó thực lầm. Muốn biết dân tộc nào yêu hoa, biết thưởng hoa và sành chơi hoa nhất ta phải hỏi người Trung-Hoa.

Ở

Yêu hoa người Trung-Hoa không những đem hoa sánh với người đẹp, và mang làm vật lễ Trời Đất Thần-Minh, mà lại còn cho hoa có một linh hồn, và tin rằng có một vị Thần coi trăm hoa.

Đời Tống, Trương-mẫn-Thúc yêu hết thảy các thứ hoa hơn bạn thân, và đem mười hai thứ hoa yêu nhất, vẽ tranh, gọi là mười hai người khách, tức là 12 người bạn :

Qui - khách là hoa Mẫn-Đơn.

Cận - khách là hoa Thược-Dược.

U - khách là hoa Lan.

Dã - khách là hoa Tường-Vi.

Thọ - khách là hoa Cúc.

Tiên - khách là hoa Quế.

Viễn - khách là hoa Mạt-lị (Hoa Nhài).

Giai - khách là hoa Tuyp-Hương.

Thanh-khách là hoa Mai.

Nhã-khách là hoa Trà-Mi.

Tình-khách là hoa Sen.

Tố - khách là hoa Đinh-Hương.

Tăng-Toan-Bá, cũng người Tống, yêu hoa chẳng kém gì họ Trương và kết bạn tinh-thần với mười thứ hoa. Ông yêu nhất :

Phương-hữu là hoa Lan.

Thanh-hữu là hoa Mai.

Thù-hữu là hoa Thụy-Hương.

Tình-hữu là hoa Sen.

Thiền-hữu là hoa Bồ-Đào.

Kỳ hữu là hoa Lạp-Mai.

Giai-hữu là hoa Cúc.

Tiên-hữu là hoa Quế.

Danh - hữu là hoa Hải-Đường.

Vân-hữu là hoa Trà - Mi.

Lại có nhà yêu hoa khác liệt ba mươi thứ hoa làm ba mươi người bạn. Tuy mỗi nhà hiểu hoa và yêu hoa một khác, song đại - khái đều muốn cho mỗi thứ hoa một linh - hồn, và mến hoa như người bạn.

Hoa-thần — tức là vị thần coi trăm hoa — mỗi sách chép một khác, song tóm lại, vẫn tin rằng hoa là những vị tiên đặt dưới quyền một vị Tiên-Chúa, gọi là Thần-Hoa.

Sách « *Nguyệt-lệnh quảng - nghĩa* » nói Nữ-Di là Hoa-thần.

Sách « *Hoa-mộc lạc* » nói : Nữ - Di là Đệ-tử của Ngụy-phu-nhân có tài trồng hoa, hiệu là Hoa-Cô, nên trong vườn hoa lập bàn thờ Hoa-Cô, tức là Hoa-Thần vậy.

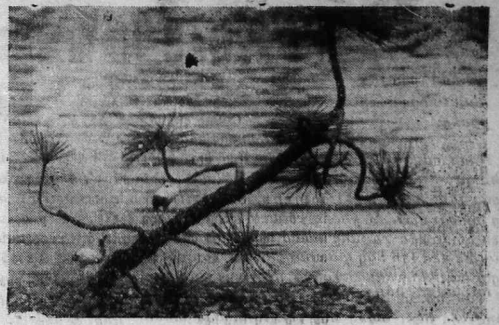

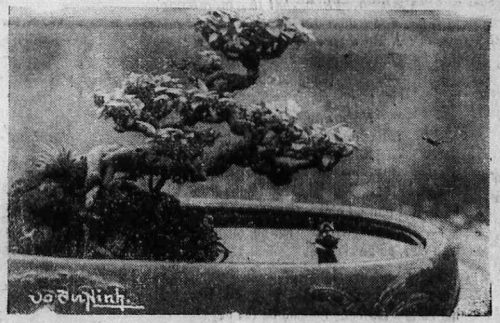

ai chậu cảnh được quan khách thưởng thức hơn hết tại cuộc trưng bày cây cảnh hôm 15 Mars 1942 ở Ấu-Trí-Viên

Sách « *Dị-nhân-lục* » thì chép rằng : Tống-đơn-Phụ có thuật ghép hoa, khiến mẫu - đơn trổ ra trăm thứ hoa sắc khác nhau, được Thượng-Hoàng (tức vua Túc-Tôn nhà Đường) triệu tới Li-Sơn trồng muôn thứ hoa khác sắc nhau. Mọi người đều suy-tôn là Hoa-Thần.

Chẳng những tin rằng Hoa có linh-hồn, người Tàu lại tin luôn rằng cái linh hồn trong sạch và thơm-đẹp cũng dự phần vào những điều vinh-nhục của quốc-gia.

Sách « *Sơn Phòng tùy bút* » chép rằng :

Hoa Quỳnh ở Dương-Châu là một cây hoa rất quí, vì khắp nước Trung-Hoa, chỉ có một cây quỳnh ở đó mà thôi. Đời vua Đức-Hựu nhà Tống, năm Ất-hợi, có nạn ngoại-xâm quân nhà Kim ở phía Bắc tràn xuống Dương-Châu, hoa Quỳnh năm ấy không nở nữa.

Một danh-sĩ thời ấy có bài thơ viếng hoa như sau này.

HIỆN GIỜ Ở KHẮP THẾ GIỚI CHỈ CÒN NƯỚC NHẬT VÀ NƯỚC VIỆT-NAM TA

Còn tế giao

Sao lại gọi là tế giao ? Nghi-lễ tế giao — Ý nghĩa tế giao — Nước Tàu bỏ tế giao từ bao giờ ? — Tế giao nhập vào nước ta từ đời nào ? — Những sự thay đổi về tế giao — Một chuyện cũ về tế giao

Xem Tế Giao, không ai bỏ qua được Trung-Bắc Chủ-Nhật số sau nói toàn về

TẾ GIAO

Nhân dịp ấy, chúng tôi phát biểu ý kiến về sự thờ trời và nói tại sao cần phải giữ

Lễ tế trời

số này có đăng một bài của đặc phái viên ở Huế gửi ra và vẫn bán giá thường 0$20

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIÀU NÊN MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Danh thiện vô song, khí sắc hàng.

Nhân tương nhất tử báo đông phong.

Tha niên ngã nhược tu hoa sử,
Hợp truyện Quỳnh-Phi liệt-nữ-trung.

Lược dịch :
Danh thực không hai khí sắc hung.

Nỡ liều một chết tạ đông-phong,

Khi nào ta viết thiên « hoa-sử »,

Liệt-nữ Quỳnh Phi, chuyện chép chung.

Như vậy, người ta tin rằng yêu hoa cũng như người biết yêu nhà yêu nước và dã dám chết đi để tỏ lòng trung-quân không chịu mỉm miệng cười để hoan nghênh quân địch.

HOA ĐÀO NĂM NGOÁI...

Chuyện Kiều có câu :

Chung quanh nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái, còn cười gió đông.

Câu ấy gói-ghém cả một điển-tích cổ.

Sách « LỆ-TÌNH-TẬP » chép rằng đời Đường, có người tên là Thôi-Hộ, nhân tiết Thanh-minh, một mình đi ở phía nam Đô-thành, thấy một nơi trang-viện, hoa đào mọc khắp chung quanh. Khát nước, Thôi liền gõ cửa xin nước. Một cô gái mở cửa ra, lấy nước mời Thôi. Bốn mắt nhìn nhau, ân-tình chan-chứa.

Tới tiết Thanh-minh năm sau, nhớ cảnh, nhớ người, Thôi lại lần qua chốn cũ, thấy cửa khóa, liền đề lên cánh cửa bài thơ như sau này :

Khứ niên kim nhật thử môn trung,
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng.
Nhân diện chỉ kim hà xứ khứ ?
Đào hoa y-cựu tiếu xuân phong !
(Cũng có chỗ chép: *Tiếu đông phong*)

Dịch :

Ngày này năm ngoái cửa đây,
Hoa đào với mặt người hây hây hồng.
Người đâu ? nay vắng vẻ-mông ?
Hoa đào vẫn thấy cười cùng gió xuân

Sau đó ít lâu Thôi lại tới, thì nghe trong nhà có tiếng khóc-lóc bi-ai. Một ông cụ già ra hỏi Thôi rằng :

— Thầy có phải là Thôi-Hộ chăng ? Con gái lão thấy thơ đề trên cửa, bỏ ăn mà chết.

Thôi cảm động lắm, vào ôm lấy áo quan quàn trong nhà (tục Tàu quàn quan tài trong nhà có khi hàng năm mới đem chôn) mà hô lớn lên rằng : — Hộ đã tới đây !

Hô xong, người con gái liền sống lại.

Theo sách « *Lệ-gến-lục* » thì đời Đường ngày ấy nhằm vào rằm tháng hai ta.

Theo sách « *Hàn-mặc - ký* » thì người đất Lạc-Dương theo cổ-tục ăn sinh-nhật trăm hoa vào ngày mồng hai tháng hai.

Theo sách « *Thành-trai thi-thoại* » thì ngày sinh - nhật của hoa, tức là tiết « Hoa - Chiêu » vào ngày mười hai tháng hai.

Và ngày nay, dân Trung-Hoa đều ăn tết « Hoa-Chiêu » vào ngày vừa nói trên.

Tuy dân Tàu ăn Tết Hoa-Chiêu mỗi nơi vào một ngày khác nhau song vào tiết ấy ở đâu, tài-tử văn nhân nam thanh nữ tú cũng lũ-lượt kéo nhau ra các cánh đồng, các đồi núi để hái hoa uống rượu ngâm thơ diễn thành một cảnh-tượng tưng bừng náo nhiệt vô song.

Yêu hoa và làm danh - dự cho hoa như thế, hình như chưa đủ, người ta còn soạn sách chép riêng các chuyện về Hoa, gọi là « Hoa-Phả » và định dựa vào các kỳ khai tạ của trăm hoa, soạn lịch xem ngày, gọi là « Hoa-Lịch ».

Hơn thế nữa, người ta lại ăn mừng ngày sinh - nhật của trăm hoa.

Gặp tuần đỗ lá thỏa lòng tìm hoa.

Trong câu Kiều ấy, cụ Nguyễn-Du định nhắc tới ngày Tết « Hoa-Chiêu » của nước Trung-Hoa vậy.

LÊ-HỦNG-PHONG

SLIP...
MAILLOT DE BAIN...

Đủ các kiểu, các màu lạ, tốt đẹp không đâu sánh kịp. Các ngài nên viết thơ ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Huế — Hanoi — Tél. 974

Ý-nghĩa của một cuộc thi hoa

Tôi đã đi xem cuộc thi hoa của H. V. N. M. T. hôm chủ nhật 15 Mars 1942

Mấy năm gần đây, chúng tôi ao ước có một cuộc trưng bày (exposition) các thứ hoa lạ, mới và đẹp, và các cách bày hoa (présentation) cho mỹ-thuật. Một công cuộc như thế, muốn tổ-chức cho được hoàn-hảo không phải là dễ và nhất là không khỏi tốn nhiều tiền. Bởi vậy điều mong-ước ấy chưa được dịp nào thực hiện.

Thì may sao có nhiều người ở đây đã nghĩ tới chỗ đó và mở ra nhiều cuộc trưng bày đáng khen nhưng tiếc thay những cuộc trưng bày ấy, những cuộc thi hoa ấy vì tổ-chức không được hoàn-bị, nhất là lại ở những người không có óc thẩm-mỹ, hoặc không phải là nhà nghề tổ-chức, nên hầu hết không biểu dương được hết ý-nghĩa. Trái lại, lại thành ra một cái chợ hoa luộm thuộm khó coi.

Một đôi khi, những nhà tổ-chức đã nghĩ đến các nhà mỹ-thuật để bài trí cuộc trưng bày đó cho có ý-thức. Nhưng cái sơ ý của những nhà mỹ-thuật là tưởng hoa và cây cũng như tranh và tượng của các ngài, nên các ngài cứ bắt cây và hoa hứng gió mát quá và những làn ánh sáng mặt giời dữ quá. Đó chính « ca » cái gian hoa thật đẹp của tỉnh Hadong phí lồn ngót ngàn đồng, mà chỉ vì sự sơ ý ấy của nhà kiến-trúc, hoa trưng bày đã không nổi lại cứ bị gió thổi cho xơ-xác.

Cuộc thi hoa của hội V.N.M.T. đứng lên tổ-chức hôm chủ-nhật 15 Mars vừa đây thực hợp với nguyện-vọng của chúng tôi. Nhưng, vì hơi vội vàng nên cuộc thi đó xếp đặt chưa được châu-đáo. Lại bởi ít cổ-động, nên người dự-thi chẳng có bao lăm. Nhất là các nhà tổ-chức lại chọn kỳ thi hoa vào lúc hoa bắt đầu tàn, nên ít có hoa đẹp để đem trưng bày vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

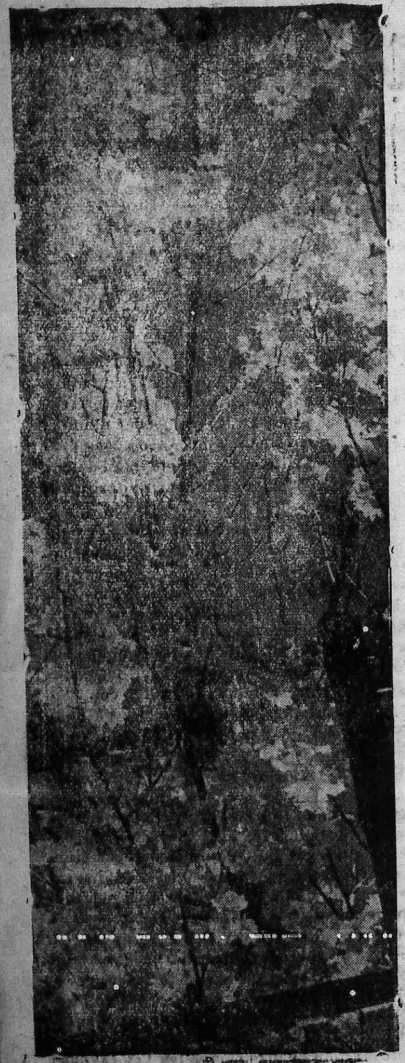

Bày hoa, thi hoa, theo ý chúng tôi, chỉ nên mở vào những vụ này : hoặc trước tháng Décembre, nghĩa là trước tết tây mươi mười lăm ngày, vì là vụ mà các nhà trồng tỉa cần phải ghìm hoặc thúc hoa (forcer) để có hoa ban, hoặc là vào vụ tháng chạp ta, vì lúc ấy là lúc giữa mùa hoa (pleine floraison).

o

Trong một khung cảnh khoáng đãng và ưa nhìn, các lẵng hoa các kiểu, các bình hoa to nhỏ cắm đến một kiểu như trang điểm thêm cho cái Ấu trĩ-viện vốn đã có nhiều phần mỹ-thuật. Tôi gọi cắm đều một kiểu, là vì tất cả các bình hoa và lẵng hoa trong cuộc thi này đều phỏng theo lối Nhật, — trừ hai cái cây hoa ở ngay bên phải, khi ta bước vào mà có người đã lấy giọng văn trào-phúng mà gọi là hai cây hoa ở miếu Hai Cô, trông thật là ngộ nghĩnh. Có một vài lẵng hoa, nếu người ta biết đặt bông hoa cho phải chỗ, tìm cành lá cho xứng thì đẹp vô cùng. Tiếc rằng có sáng-kiến mà sự chọn lọc hoặc không kỹ, hoặc không sành nên có nhiều cái trông gầy guộc quá (*như mấy bông hoa cắm trong mấy cái ống tre*) hoặc lùn-mùn quá (*cái mai cua*) hoặc màu sắc không hòa hợp (*manque d'harmonie de couleurs*) như mấy cành chân-chim lại điểm thêm vài bông cẩm- hướng trắng). Hoặc mất sự cân đối của bình và hoa (*manque de proportion*) còn sự hoa lá không ăn nhịp với nhau thì trong cuộc thi vừa rồi người ta thấy nhiều lắm, kể ra không xiết. Cắm hoa như thế là cắm theo một sở ý riêng (*fantaisie*) chứ không phải là để kết thành một bó hoa (*composition*).

o

Tuy nhiên đấy cũng là một công cuộc đầu tiên đầy ý nghĩa của những người yêu hoa và cây-thế. Bước đầu này sẽ dắt người ta đến một nghệ-thuật tốt đẹp hơn và cao hơn, bởi vậy, dù sao, ta cũng nên khuyến khích, và hoan nghênh vậy.

Tôi đã được coi hoặc trên tranh ảnh báo chí hoặc trên màn bạc những cuộc trưng bày hoa ở các nước Âu Mỹ. Hằng năm có hàng trăm cuộc trưng bày như thế : người ta đều lựa chọn vào đúng những kỳ hoa nở của mỗi thứ hoa.

HOA MÙA THU : Cúc (*crysanthème*), thược dược (*dalhias*), kiếm-lan-hoa (*glaieul*) v. v.

HOA MÙA NỰC : Tú-cầu (*hortensias*) hoa đậu (*pois de senteur*) hoa loa kèn (*lys*) v. v.

Có những cuộc trưng bày nguyên chỗ (*exposition sur place*) những cây mình đã giồng được. Và người ta chú ý nhất những cuộc trưng bày của mấy hiệu hoa tỏ ý nghĩa, sự công-dụng của hoa trong cuộc đời : hoa dùng lúc sơ-sinh (*naissance*), dùng trong tôn giáo (*communions*) dùng khi ăn-hỏi (*fiançailles*), khi cưới xin (*noce*) và cả lúc phúng viếng, kỷ niệm của sự vĩnh biệt mãi mãi (*dernier hommage et souvenir*).

Có một điều tôi nhận thấy không có một cuộc trưng bày nào ở giữa trời, giữa nắng và gió, nhưng người ta phải để cho những người có hoa được toàn quyền lựa chọn chỗ. Những bông hoa, theo ý tôi, cắm ở lẵng hay ở bình đều cần có một chỗ để riêng. Cũng có bình hoa cần phải để cao, cũng có lẵng hoa cần để chỗ thấp, cũng có cái cần nhiều ánh sáng, cũng có cái cần bóng tối mờ mờ. Đó là một vài điều khuyết điểm mà tôi thấy có ở những cuộc trưng bày ở xứ ta, và cả trong cuộc thi hôm chủ nhật 15 mars vừa rồi.

Muốn có một cuộc thi hoa cho được hoàn bảo, chúng tôi ước ao ban tổ chức V. N. M. T. nên chú ý đến mấy điều chính :

1·) hoa chọn đúng kỳ (*pleine floraison*) như chúng tôi đã nói trên.

2) liên lạc với vài nhà trồng tỉa, để tránh những điều khuyết điểm về sự ít hoa dự thi và để tránh sự nhỏ nhặng trong cách xếp đặt. Điều này phần nhiều chỉ có những người nhà nghề mới có thể hiểu được thôi.

3·) Trọn chỗ bày cho hợp : có thể lấy ánh sáng nhân-tạo để làm tôn bông hoa lên và người ta đừng nên quên lấy nước và khí giời tưới cho hoa, hai thứ đó là hai điều cốt tử trong việc giữ cho hoa lá được lâu bền vậy.

FLORA

NGUYỄN-ĐẠT-PHÁT

THỐNG CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI :

« Giữa khi quốc-vận buông trôi theo giòng nước thì quốc-dân bịt tai không nghe lời cảnh-cáo. Bây giờ xin quốc-dân hãy nghe lời này : Bản chức quyết rằng có muốn quốc-gia phục-hưng ngày mai, thì phải thôi cãi cọ vô ích về sự đi tìm một chế-độ toàn thiện toàn mỹ từ 150 năm nay »

Hoa Lan, một thứ hoa vương-giả của Phương Đông, chẳng những đã được đức Khổng tử và các người A-đông tôn quí mà thôi, cả đến khách chơi hoa Âu, Mỹ cũng tôn quí ưa chuộng

CHƠI LAN DỄ ĐÃ MẤY NGƯỜI BIẾT LAN

Lan là...

MỘT GÁI RẤT CHUNG TÌNH

NGUYỄN-ĐOÃN-VƯỢNG

Hoa lan là một giống cỏ thơm chỉ thấy có ở một vài nước Nam Mỹ và các nước ở về phương Đông như Diến-điện, Việt-nam, v.v... nhiều nhất thì ở phía Đông tỉnh Chiết-giang bên Tàu, vì thế người ta gọi là Ẩu-lan.

Hoa này có nhiều thứ đều nở về mùa xuân cả. Thứ lan sắc phơn phớt màu vàng lục nhạt, trên đầu có điểm tía nhỏ gọi là Tử-lan-hoa; không có điểm ấy thì gọi là Tố-tâm-lan.

Hương lan thơm dịu và sắc nó không sặc sỡ. Vì thế, người xưa gọi nó là Tĩnh-nữ hoa hay là Tố-nữ-hoa, lấy nghĩa như một thiếu-nữ thùy-mị, kín-đáo, chín-chắn và tự có vẻ đẹp thiên-nhiên.

Vì hoa lan có hương sắc kín-đáo nên đàn-bà Tàu xưa hay đeo hoa lan để tỏ mình trong sạch, vẫn giữ gìn được đức trinh-tĩnh, và cũng vì thế khi sinh con gái thường đặt tên là Tố-lan.

Khi xưa lúc ở nước Vệ trở về Lỗ đi qua một cái hang núi sâu, đức Khổng-tử thấy bên trong mọc đầy thứ hoa lan thơm, than rằng: «Hoa lan đáng là hoa thơm của bậc vương-giả, nay phải chịu mọc một mình cùng với các thứ cỏ tầm thường khác!»

hoa lan là một thứ hoa rất chung tình...

Than xong, một mối buồn mênh mang tràn ngập lòng ngài; ngài lấy đàn ra gảy và họa theo một khúc hát, tỏ ý buồn cho thân thế mình, cũng như hoa lan tôn-quý kia, không gặp thời đành để cho tài học mai-một với thời gian. Khúc hát đó gọi là Ỷ-lan thao.

Thứ hoa quí-phái này, chẳng những đã được đức Khổng-tử và tất cả các người phương Đông tôn-quí mà thôi, cả đến những khách chơi hoa Âu, Mỹ cũng tôn-quí, ưa-chuộng.

Có thứ nhờ loài sâu như chuồn chuồn, bươm-bướm mà thụ thai...

Các bạn hẳn còn nhớ vừa rồi, một tờ tuần-báo ở đây có trích đăng một tin Mỹ, thuật chuyện một bọn người đi tìm ngọc-bích vừa khám phá ra được ở trong một cái rừng thẳm xứ Brésil, gần bờ sông Rio Jurno, chi-lưu của sông Amazone, hải-cốt một bọn «đi săn hoa lan», mất tích từ tám, chín tháng nay, mà người ta ngờ rằng đã bị người da đỏ giết chết.

Các báo Âu, Mỹ khi thuật lại tin ấy đã tỏ lòng ái ngại cho bọn người xấu số này «chỉ vì muốn chiều cái sở-thích của một vài tay «chơi hoa» mà đành bỏ mạng nơi rừng thiêng nước độc...»

Đọc xong tin này chắc ai cũng sửng sốt ngạc nhiên tự hỏi sao lại có nghề «đi săn hoa lan», và hoa lan là những hoa vương-giả trồng ở trong nhà, chỉ cần một người làm vườn bình tĩnh trông nom vun tưới cho hoa là đủ, chứ lan nào có phải là loài thú dữ cần phải săn mới bắt được?

Ấy thế mà có «nghề săn lan» thật đấy các bạn ạ. Và những tay đi «săn lan» lại phải là những nhà chuyên môn, sành hoa nữa. Thế cũng chưa đủ, người đi «săn hoa lan» bắt buộc lại phải là một nhà thể-thao hoàn toàn, đầy lòng can-đảm, chí nhẫn-nại và có tài leo cây như vượn nữa. Vì họ phải mò vào những nơi nước thẳm non xa, leo trèo lên những đỉnh núi, ngọn cây cao vút, thì mới hòng tìm ra được những giống lan lạ đem về bán được đắt tiền.

Lan là một thứ cây leo hay sống ở trên ngọn những cây cổ-thụ, nhưng khác các giống cây leo khác, lan chỉ nhờ những cây đó làm chỗ bám để có thể tắm ánh nắng mặt trời, uống nước mưa, hô hấp không-khí mà tự sống, chứ không như giống cây tầm-gửi bám lấy cây khác để sống nhờ.

Nghề đi «săn hoa lan» thật là một nghề nguy hiểm! Biết bao kẻ đã vì hoa lan phải phơi xương bỏ mạng ở nơi rừng thẳm và biết bao người đã vì «khách chơi lan», đem thân làm mồi cho rắn rết, hùm beo, ma thiêng, nước độc.

Cách đây độ bảy, tám năm, có một «tay săn hoa lan» người Mỹ tên là Allix đã bị chết đuối trong một con sông ở tỉnh Vân-nam chỉ vì muốn hái một khóm hoa-lan mọc ở trong một cái hang sâu hiểm-hóc. Và năm 1917, 1931 có mấy bọn người bị dân mọi rợ bắt ăn thịt ở đảo Nouvelle Guinée là một hải đảo ở Thái-bình-dương đang bị quân Nhật đánh phá — cũng chỉ vì «đi săn hoa lan.»

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Xem như thế thì biết hoa lan ở các nước Âu, Mỹ giá biết chừng nào, và những « khách chơi lan » cũng cầu-kỳ biết bao !

Có rò lan, họ tranh nhau giả tới 50.000 quan. Nếu là một thứ lan mới lạ, hiếm có thì cái giá đó còn có khi tăng lên mấy lần là thường.

Vì có những hạng « chơi lan » điên rồ đó, nên hoa lan ở các nước này được quí giá như vậy, và cũng vì đó mới nảy ra bọn người lợi-dụng cái thị-hiếu ngông-cuồng của bọn người rực của này, tranh nhau đi các nơi xa lạ, hi-vọng tìm ra được những thứ hoa lan kỳ lạ khác để đem về làm tiền.

Nghề « săn hoa lan » ở đó mà ra.

Hoa lan là một thứ hoa kiều-diễm có một sắc đẹp thần-tiên, lúc nở ra là tất cả hình ảnh của một trời xuân tươi, nhưng khi tàn đi thì chỉ để lại một nhành cây mốc-meo, nhăn nheo, cằn-cọi.

Muốn năm sau lại có hoa chơi, những nhà chơi hoa phải đem giống sang một cái chậu khac, ươm lại bằng một lượt rong nước (sphaigne) trộn với gỗ mục và một thứ đất hoang rồi để trong nhà ươm cây riêng có một khí-hậu ấm-áp. Ở đây lan sẽ từ từ hồi sinh, và trong nhành cây khô khan, cằn-cọi đó, sinh khí như sau một giấc ngủ say, dần dần thức giấc. Nhựa cây lại bắt đầu lưu động và chạy vung đi khắp mọi nơi trong những thớ cây. Những nhành cây xanh tươi lại chồi ra và đội lần đất mỏng ủ chung quanh thân cây.

...Cũng các thứ bỉ nhờ con ong đến đụng cánh một cái là có thể làm thụ thai được. Thứ này nở ra từng chùm hoa nhỏ trông xa giống như một bầu ong

Rồi sự kỳ-diệu xảy ra : hoa lan lại nở ra với tất cả vẻ đẹp mê-hồn để làm thắm đượm thêm lòng « khách chơi lan. »

Hoa lan là một thứ hoa khác thường nên đời sống của lanvà sự sinh nở của lan cũng khác thường.

Không giống như những loài thảo mộc khác chỉ nhờ gió mang phấn của các thứ hoa khác đến, rắc vào nhị vàng là có thể thụ-thai được, riêng Lan phải nhờ đến một con sâu...

Sự giao-hợp giữa loài vật với loài thảo mộc này, khoa học gọi là Symbiose

Làm cho các thứ hoa lan thụ-thai có nhiều thứ sâu khác nhau, chứ không riêng một giống nào ; có thứ hoa lan phải cần đến những con sâu này như con ruồi, con nhện ; có thứ phải con sâu khác như con chuồn-chuồn, con bươm-bướm đến hút nhị mới thụ-thai được. Lại có thứ lan khác nữa chỉ cần con ong đến đụng cánh vào một cái cũng đủ làm cho thụ-thai v. v. Thứ lan này có lẽ là một thứ lan lạ nhất, nhờ loài ong mà thụ thai, khi nở trông rất đẹp và lạ mắt, hình sắc cũng có cái gì phảng-phất giống ong, nở từng chùm chứ không riêng từng cánh một như Mặc lan, hay lan Trần-mộng. Những chùm hoa lan này trông xa như những tổ ong có đầy ong đậu chung quanh.

Hoa lan lại là giống hoa rất chung tình : thứ lan nào đã vì một giống sâu nào mà

(xem tiếp trang 36)

KỸ NGHỆ TRỒNG HOA Ở NƯỚC PHÁP

Hay là

Bà Chúa Hoa, bà chúa đa-tình chỉ thích nằm trên rêu bay là giường giấy ướp diêm - sinh

TỬ - LUYỆN

Ở Pháp, nghề giồng hoa là một nghề rất khó khăn, đòi cả một nghệ-thuật và một học khoa phiền toái.

Một thứ cỏ vô danh bên bờ đường, một thứ hoa hèn lẫn trong hàng rào, nào ai có thèm để ý ! Thế mà nhà giồng-hoa đem về chăm bón, sửa sang không mấy lúc, các bạn sẽ phải ngạc nhiên. Bạn không ngờ thứ cỏ vô danh kia, thứ hoa hèn nọ, nhờ bàn tay khéo léo của nhà giồng hoa mà lại có thể trở nên những bông hoa hoàn-toàn cả về hương lẫn sắc hay những lá cỏ mềm như liễu và óng mượt như nhung.

Trong những cửa hiệu bán hoa Pháp, nghìn hình của hoa hồng, trăm sắc của hoa cúc in trên nền tường màu dịu làm say đắm lòng không biết bao nhiêu khách yêu hoa của kinh-thành Ba-lê Vậy mà trước đây một thế-kỷ, ở Pháp người ta có biết hoa cúc là hoa gì đâu !

Hồi đó một nhà du-lịch mang ở Á-đông về một thứ hoa mà từ xưa người châu Âu chưa thấy bao giờ.

Sau bao nhiêu đời ghép cành, ươm nụ, sau bao nhiêu cuộc thí-nghiệm, thứ hoa kia đã thay đổi hình sắc không biết bao nhiêu lần và ngày nay thường trong những cuộc thi hoa, hoa cúc đã làm cho bao nhiêu thứ hoa khác phải ghen vì kém sắc. Thứ hoa ấy khoe tươi trong đủ các màu : màu vàng như áo-bào của các hoàng-đế thuở xưa, màu trắng dịu xanh như ánh trăng tỏa trong sương, màu tím hoa cà như tà áo hè của các thiếu-nữ.

Hoa cúc ở xứ ta là hoa của mùa thu nhưng chính ra chỉ xuất-hiện trong những ngày cuối đông, trong khi xuân đang lững thững về trên những cành đào, nụ mận.

Bà chúa hoa

Nữ đạo-sĩ Sapho đã ca tụng hoa hồng như sau này : « *Nếu trong muôn hoa ta muốn bầu một bà chúa thì ngôi hoa-hậu phai dành cho hoa Hồng.* ». Bà chúa ấy nguyên chỉ là một giống hoa hèn mọc lẫn với những giống cỏ trong những khu rừng rậm rạp Tiểu-Á Tế-Á mà thôi.

Đã có bà chúa sao lại không có những ông vua ?

Ở Pháp, nhà giồng-hoa chia hoa ra làm ba hạng :

1·) Hoa giồng trên những luống đất trong vườn, trong công-viên.

2·) Hoa giồng trong chậu.

3·) Hoa giồng để cắt kết thành bó, bày vào lẵng hay kết thành tràng.

Thứ dưới cùng là đáng cho ta để ý vì những thứ hoa giồng để cắt kết thành bó, bày vào lẵng, kết thành tràng đã làm cho nhiều nhà giồng-hoa trở nên triệu-phú. Hoa của nước Pháp đã nổi tiếng khắp hoàn-cầu nên trong những nhà quí-phái, giàu sang ở những kinh-thành lớn Âu-châu thường thấy bóng dáng những bông hồng, cúc, cẩm-chướng, la-đơn của những nhà giồng hoa có tiếng ở Pháp.

Vạn rưỡi mẫu đất, vạn rưỡi tấn hoa

Nguyên một miền Côte d'Azur có đến ba, bốn vạn người sống rất phong-lưu về nghề giồng-hoa trên một khoảng đất bao-la bát-ngát hàng vạn rưỡi mẫu tây, hằng năm bán ra ngoại quốc đến vạn rưỡi tấn hoa.

Kinh thành Ba-lê là một nơi tụ họp của muôn hoa : hoa ở phía bắc đưa xuống, hoa ở miền đông, miền tây đưa sang ; hoa ở phía nam

đưa lên, để cho những con mắt tinh đời ngắm nghía, những bàn tay sành sỏi chọn lọc rồi mới gửi các « nụ cười » ấy tới những kinh thành lớn khắp Âu-châu.

Nhờ cách tổ chức rất khôn khéo, cách giữ gìn rất cẩn thận mà những bông hoa sau khi vượt hang nghìn cây số vẫn giữ được vẻ xinh, sắc thắm như lúc còn ở trong vườn. Hoa đã nhờ những chuyến tàu tốc-hành, những máy bay tối-tân mang từ quê hương sang những xứ xa lạ.

Cách cắt hoa, cách bó hoa, cách đặt hoa đều phải qua tay những nhà chuyên-môn xem xét từng li từng tí, nếu không, trong khi đi đường hoa đã héo rũ, lá đã xác xơ để khi đến được tay khách yêu hoa, hoa chỉ còn là những bông tiều-tụy, lá chỉ còn là những tờ khô rạc, thì nhà giồng hoa sẽ mất hết tín-nhiệm đối với khách hàng và chỉ vắp độ mươi chuyến như thế, các ông chủ giồng hoa chỉ có việc ngồi thở dài thấy vốn liếng của mình đi đời nhà ma.

Bà chúa đa-tình nhưng khó tính

Vì là bà chúa muốn hoa nên bà rất khó tính, hơi một tí là ẻo-ọe. Đặt bà nằm vào dỏ mây thì bà kêu đau mình đau mẩy, đặt vào hộp bằng bìa cứng thì bà kêu ầm ỹ lên là bị hấp hơi ; nóng quá bà cũng kêu, lạnh quá bà cũng gào cho nên muốn chiều ý thích của bà chỉ nên đặt bà nằm trên một lượt rêu hay muốn « nịnh » bà hơn cứ đặt bà vào trong hộp bằng bìa cứng có lót giấy trắng, và nếu được thứ giấy trắng có ướp diêm-sinh thì bà lại càng « hả » lắm. Dù bên ngoài rét như cắt da hay nóng như ở trong « nhà ống », trong chuyến tàu riêng chở bà lúc nào thời-tiết cũng phải vừa ý bà. Nếu không được vừa ý bà có thể vất lên mà lăn đùng ra như một bác có máu động-kinh. Nếu thời tiết đang ở 15 độ mà xuống 1 độ hay ở 1 độ mà vụt lên 15 độ thì bà thật chết đứ-đừ chứ không lôi thôi gì cả.

Bốn ngàn quan một bông hoa

Việc gửi hoa đi xa khó khăn là thế cho nên những đóa hoa ở Ba-lê càng đi xa quê hương bao nhiêu càng cao giá bấy nhiêu. Bước vào một phòng khách của một nhà quí-phái nào ở các kinh thành Âu-châu mà bạn thấy một lọ hoa cẩm-chương, hồng-nhung miền Nam nước Pháp hoặc một vài cành lan, không cần phải thăm dò, bạn hãy yên-trí chủ-nhân phải là một nhà triệu-phú, bởi vì có bông hoa ở Pháp bán tới vài chục bạc, có bông lan Trần-mộng bán tới vài bốn trăm đồng một bông là khác.

Cành đào trong chum nước mắm đặt ở bên khung ảnh

Ở các nước, giồng hoa là một nghệ thuật, chơi hoa là một nghệ thuật.

Ở bên ta cũng thế : Tết vừa rồi có một ông đi mua một *cây* đào bốn mươi nhăm đồng bạc về, cắm vào một cái lọ cao và to bằng cái chum đựng nước mắm. Cái « chum đựng nước mắm » ấy để giữa nhà trên một cái án chạm rồng sơn son thiếp vàng, ở trước cành đào là một cái khung ảnh có chân, trong trưng bày hết cả mề-đay, kim-khánh của chủ nhân nhà ấy. Ai qua đường mà bỏ qua được một cây đào đỏ-sộ như kia ? Mà đã để ý đến cây đào thì họa chăng chỉ có mù mới không trông thấy những tấm huy-chương nọ.

Xong mấy ngày Tết, ông chủ khó tính kia vẫn chưa lấy thế làm vừa lòng, bà vợ ông cũng cho là kết-quả không được mỹ-mãn cho lắm, nên ngay từ bây giờ ông bà ngày ngày cứ gia công bốc lịch kêu thời-gian đi chậm quá vì ông bà chỉ mong chóng đến Tết để mua một cây đào to hơn !...

TỬ-LUYỆN

Cai A-Phiên

Tứ-Nhật Khước-Vân-Hoàn số 46

Giá : nghiện nặng 4p. nhẹ 2p.
Sâm-nhung tuyệt-căn A-phiên : Giá 1p50 — Thang-tuyệt-căn A-phiên : Giá 0p25.

Các cụ già lão hay người yếu đuối trước khi cai phải dùng thuốc bổ :
TIẾP-ÂM-HOÀN số 44 : Giá 1p20.

Ở xa mua thuốc gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân và phải trả một phần ba tiền trước, nếu không, xin miễn gửi ngân-phiếu đề tên M NGÔ-VI-VŨ Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi. Thư hỏi bệnh kèm tem 0p06. Đại-lý : Mai-Lĩnh Haiphong, Việt-Long Nam-định, Ích Trí Ninh-bình, Quang-Huy Hải dương, 21 Hà Văn Hà-đông, 26 Tam-Cờ Tuyên-quang, Cấp Tiến Camphaport, Quảng-Ích Chợ-rã Bắc kạn, Ngô-hành-Hai Samnua, Trần-gia-Thụy Phủ-lý Thái-Lai Thanh hóa, Sinh-Huy Vinh, Hương-Giang Huế, Mỹ Liên Quy-nhơn.

Cần thêm nhiều Đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc-kỳ. Xin viết thư về thương-lượng.

HOA với Ý

đời sống tinh-thần của chúng ta

của THANH-CHÂU

Một người du học sinh ở Pháp về đã gần mười năm nay, nói với tôi :

— Có một lần tôi được đi qua một xứ đồi núi trồng toàn *mimosa*. Tôi ngồi trên xe ô-tô ngửi thấy một mùi hương ngát lên rất dễ chịu, làm tôi quên cả mùi ét-săng và cái mệt dọc đường. Tôi hỏi người đàn bà cùng đi chuyến xe đó với tôi để biết là hoa gì, thì người ta trả lời : đó là hoa *mimosa*. Ở vùng này, họ trồng hàng mẫu, và lúc này đương mùa hoa nở.

Tôi lặng lẽ nhìn một vùng hoa vàng trên những cành lá mềm đưa đẩy trong gió nhẹ. Và từ đấy không bao giờ tôi quên được giống hoa này, với mùi hương cũ.

Tôi về nước đã lâu năm ; tuy mỗi lần hoa *mimosa* ở Dalat chở về Hanoi lần nào là tôi cũng không quên mua mấy cành chơi. Nhưng tôi vẫn cứ nhớ mãi một vùng đồi núi bên nước Pháp trồng toàn một giống hoa thanh đạm đó. Bây giờ mỗi lần ngồi trước bàn làm việc có mấy cành *mimosa* là tôi lại nhớ đến cái tuổi thanh xuân của tôi đã qua rồi. Trong cuốn tiểu thuyết « Sait-on jamais » của Vicki Baum cũng có nói đến thứ hoa đó. Tôi xem rất lấy làm cảm động. Các bạn tôi không hiểu. Nhưng ở đời giá tôi có cái ước nguyện này mà thành sự thực được, thì vui thú quá là : có một cái đồi, làm nhà trên đó ở, và giồng rất nhiều *mimosa*.

Cái thích của người này, tôi thấy nó gần giống cái thích của nhà văn Vũ trọng Phụng đã qua đời. Vũ trọng Phụng sinh thời viết ra những câu chuyện rất là thiết thực. Vậy mà trong đời nhà văn này cũng đã từng mơ ước đến sự có một cái nhà tranh để đọc sách, và một cái ngõ đi vào nhà trồng hoa mai trắng. Không tin, các bạn cứ đọc lại cái câu đối này của Vũ trọng Phụng :

« Hai hàng mai trắng,
hai chồng sách
Một túp lều tranh,
một trái tim ».

Thi-sĩ Leiba trước khi từ biệt cõi đời có bài thơ « Lưu biệt », trong đó thi-sĩ nói đến một loài hoa mình thích :

Ta vốn yêu hoa, mé trước song,
Dàn đưa hương sớm, dệt muôn hồng
Trăm hoa, lòng vốn yêu riêng cúc,
Hương đạm, thần cao, khí tiết trong.
Người đời danh lợi mải đua chen
Luống tủi hoa thơm bạn cỏ hèn.
Yêu cúc, giận đời tri-kỷ ít.
Cùng hoa lên ở chốn non tiên...

Cái thích của nhà thơ yêu mệnh ấy dành riêng cho hoa cúc, cũng không có gì là lạ. Cúc vốn là loài hoa yêu dấu của những nhà ẩn dật, lánh đời, những kẻ đã từ quan cáo lão trở về vườn ruộng. Xưa nay, muốn chỉ những người đã cất bỏ được cái gánh nặng công danh, để nghĩ đến cái đời sống tinh-thần trong sạch của mình riêng, người ta chỉ cần gợi hai tiếng « từng cúc » trong một câu thơ là đủ. Khi nhà thơ Lưu-trọng-Lư tới thăm ông tổng đốc Nguyễn bá Trác, một hưu quan ở quê nhà, thi sĩ cũng đã có tặng câu :

« *Ở đây, hoa đã nở mùi thuyền* ».

Ý muốn nói rằng cái mùi hoa ở trước sân cụ Nguyễn đã thuổm mùi đạo như cái bông hoa ở chỗ tu hành rồi. Cái mùi hoa đó, cũng lại là mùi hoa cúc. Bởi vì thi-sĩ đã kết bài thơ ấy bằng hai câu

« Một thiên hạn-mạn (1) dây là hết
Các gọi thu về dưới cỏ viên ».

Bây giờ muốn nhắc đến một bài thơ có giá trị nhất của tàu có nói đến hoa cúc nữa, thì ta lại phải nhắc đến bài « Thu hưng » của Đỗ Phủ làm ra khi ông bị giáng chức ở Quỳnh Châu nhân cảm thu mà thán-sự Bài thơ trong đó có câu :

« Tùng cúc lưỡng khai thệ nhật lệ »

(Khóm cúc thêm tuôn giòng lệ cũ).

Cho hay, những mặc khách tao nhân kim cổ bao giờ cũng ưa làm bạn với hoa, bao giờ cũng muốn được gần gũi « hoa hèn cỏ mọn », và hình như cho rằng chỉ có chúng là hiểu được lòng mình, là khiến cho mình khuây được cái sầu nhân-thế, chỉ có chúng mới gợi được cho người thoát tục cái thanh-cao của tạo vật. Nhà Phật cũng đã cơi hoa cỏ là những vật có linh hồn như mỗi chúng ta trên mặt đất, nghĩa là những vật có tiền kiếp có giải thoát, có luân hồi. Có lẽ vì vậy mà giữa cây cỏ và giống người từ bao giờ vẫn có những cảm tình mật thiết. Và cũng vì vậy mới có những chuyện hoa biết bay đi chốn khác như giống hoa sen bạch vì không chịu được chỗ nước hồ dơ bẩn. Những chuyện hoa nở ra như hoa quỳnh để báo điềm đại cát cho người chăm Những chuyện hoa chết héo chết rụi đi vì nhớ chủ, vì muốn chia cả buồn cái khổ cho một gia-đình đã vun tưới mình hôm sớm.

Trong một cái truyện ngắn « Vườn xuân lan tạ chủ » của Nguyễn-Tuân, người ta đã được thấy cái lối chơi lan rất lạ lùng của một người trong thời cổ : những giò lan của người chủ hoa đã được tưới bằng những giọt rượu ngon cất ở cái làng Vinh-trị tỉnh Thanh. Và khi người chủ đã đi rồi, thì cả một vườn lan đều tàn-tạ hết. Ở một cái truyện khác, thì người ta thấy nói đến một ông già chơi lan chỉ chơi hai thứ hắc và bạch, để tỏ cái khí tiết của mình ở đời là phân minh hắc bạch rõ ràng chứ không ưa tạp.

(1) Hạn mạn du ký. Cuốn sách của cụ Nguyễn viết sau khi đi Nhật bản về. Ý nói sự nghiệp của cụ.

Các bạn hẳn không ai là không biết câu truyện rất lý thú về việc tặng hoa của hai ông bạn già trong làng thơ Nam-việt cổ. Người ta tặng cho người bạn mù của mình một chậu trà là thứ hoa hữu sắc vô hương, thì người bạn tàn tật làm thế nào mà thưởng thức được. Bởi vậy cho nên nhà thơ đã chua chát mà họ một câu « chửi » thực là thâm thúy : « Bếch co mùi thơm, một tiếng khà ! »

Cái việc chơi hoa, xem thế đủ biết là không phải việc tầm thường vậy. Một ông bạn cao niên của tôi đã nói một câu rất cảm động mỗi lần tôi gặp ông lúi húi trong vườn cảnh của mình.

— Ông đừng tưởng, ở đời ai ai cũng chơi được cái thú tầm thường này đâu. Tạo hóa chỉ dành cái thú đó riêng cho những người thực đã cởi bỏ được rất nhiều ham muốn không ra gì ở cõi đời. Mỗi thứ hoa có một tính cách riêng, làm thế nào cho đủ ngày tháng mà bầu bạn cùng chúng được, nếu mình không thực được thư tâm. Ông đừng tưởng rằng những kẻ có tiền mà đã chơi hoa cho sừng đáng, cho chu đáo được. Cho nên ông giời là bực chí công, chí thiên, đã dành cái thú này cho những người già. Than ôi, những người già mà không có hoa thì đời họ còn ra gì nữa ? Tạo hóa một khi cất cái phần trẻ trung, lấy mất cái hơi xuân ấm ở quả tim người già cả, thì đã thay vào đó những bông hoa. Người ta phải biết cái phận của mình từng quãng đời người, chứ đừng oán trách, và tham lam, tiếc vọng, để phụ lòng tạo-hóa.

Một vài lối chơi hoa của người Nhật

Người đời càng văn minh thì giá trị của hoa lại càng tăng. Người ta nói thế mà không ngờ rằng từ nghìn xưa các thi sĩ đã ngâm hoa vịnh nguyệt. Và sống giữa rừng xanh, những giòng mọi ăn thịt người cũng vẫn cứ biết lấy hoa giắt mái đầu để làm duyên. Cái gì đẹp trên đời lại không được người ta yêu chuộng.

Ở nước Nhật, người ta lập ra những trường học dạy cho đàn bà con gái biết sửa sang một lọ hoa bày ở giữa nhà. Sự thận trọng về việc chơi hoa này được coi như là một cái lễ nghi đi đôi với đời sống chung của toàn quốc, và can hệ đến cả sự tạo nên một cái tinh-thần yên tĩnh cho người ta. Một cành hoa nào cắm lọ mà không tỏ được cái đại nghĩa gồm cả *tạo hóa, người ta*, và *đất cát*, thì không khi nào được xưng đáng bày bên những bức tranh lụa, tranh giấy và các đồ mỹ thuật có giá trị của gia đình.

Ở các nước tây-phương cũng vậy, người ta cũng quý trọng hoa ngang với một cuốn sách hay, một tư-tưởng đẹp. Không gì làm cho một người cao quý vui lòng và cảm động khi nhận được một bó hoa gửi tặng vào một ngày kỷ niệm, một dịp vui buồn. Và có những món nợ xã giao mà người ta chỉ có thể trả lại được bằng hoa.

Nước Mỹ là một nước chú trọng bực nhất đến văn-minh vật chất, vậy mà mới đây, cũng vừa dựng nên một y-viện để chăm nom cho hoa cỏ như người ta đã chăm nom cho giống người và loài vật. Có lẽ họ cũng đã nghĩ như mọi kẻ thanh cao trên mặt đất rằng hoa cỏ cũng là sinh vật, thì cũng biết đau biết xót, đáng cho ta động mối từ tâm chăng ?

Ở nước ta tuy việc chơi hoa không được coi trọng lắm nhưng càng ngày lại càng có những bà nội-trợ, khi đi chợ, trừ cá thịt là những thức cần phải ăn để mà sống, một đôi lần cũng đã nghĩ đến mua một bó hoa về. Và bởi khi mang về, các đức ông chồng cũng không lấy sự đó làm chê lắm, mà lại còn tỏ vẻ khoan khoái là khác nữa, nên sự mua hoa dần thấy là cần. Hoa thành một thức không mua không được. Nó làm tươi tỉnh những bộ mặt nhăn nhó của những người làm ăn vất vả ở ngoài khi trở về nhà. Nó đem lại hòa khí cho gia đình khi có những mây đen che phủ. Một đôi khi, nó còn đem lại cả ái tình, khi người ta đã đi xa cái tuổi mà ái tình là việc chính ở đời. Nhiều người đàn bà đã gây lại được một cái hạnh phúc gần tan vỡ, chỉ nhờ có mấy xu hoa. Cũng như có những chàng trai trẻ đã chiếm được tình yêu ở người mình mơ ước, bằng một bụ hồng gửi tặng.

Ở phương tây, mỗi loài hoa đều nói được tiếng người. Không phải bằng âm thanh nhưng bằng ý nghĩa. Chẳng hạn hoa hồng bạch và hoa huệ trắng thì nói rằng mình trong sạch. Hoa cam thì nhắc ngày hôn lễ. Hoa thược-dược thì tỏ một lòng tin. Hoa *violette*, hoa *lavande* thì ngậm một mối tình thầm lặng và khiêm tốn. Hoa cẩm-nhung gửi cho ai tức là tỏ ra mình không thất vọng. Hoa *lierre* mọc đâu bám đấy, bao giờ cũng tỏ sự trung thành...

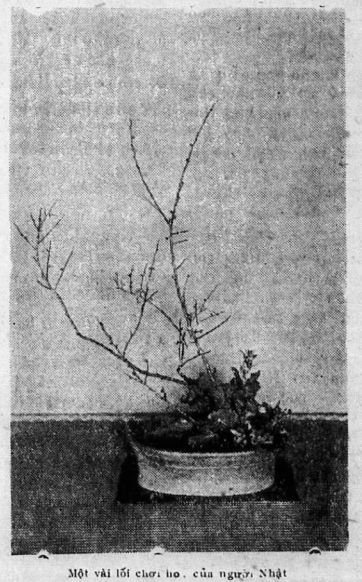

Một vài lối chơi hoa của người Nhật

Nhưng, ở nước ta, giá hoa kia biết nói ? Thì có lẽ nó đã nói rằng : « Các bà, các cô đã biết để ý đến chúng tôi. Nhưng thà là để chúng tôi nằm ế ở chợ hoa còn hơn, mua chúng tôi từng nắm từng mớ về để bạ xó nào cũng cắm, bạ cái lọ cái cốc đánh răng nào cũng ấn vào. Để chúng tôi chết ngạt vì phải chen chúc nhau trong một cái cổ lọ không đầy nước Xin hãy coi chừng khi cắm con dao cắt cành là của chúng tôi. Xin hãy coi chừng ! vì những bông hoa cắm trong nhà là những nụ cười. Chúng tôi làm sang-sửa gian nhà. Nhưng chúng tôi cũng có thể tố cáo được tư cách, tính tình của chủ nhân. Việc chơi hoa thế mà lại hóa ra nguy hiểm. Vào một phòng khách lạ, người ta chỉ cần nhìn qua cái lọ hoa của chủ-nhân, cũng như người ta chỉ cần nhìn qua những cuốn sách đựng trong tủ sách gia đình để đoán hiểu qua loa được tư tưởng của người đọc sách.

THANH-CHÂU

Thống Chế khuyên ta nên gượng bằng việc làm hơn là cổ động bằng béo nói.

Trong số các danh-nhân thử-thời, viết nhiều thư-từ nhất hay nhận được nhiều thư-từ nhất, người ta phải kể tên công-chúa Anna de Saxe trước tiên. Tại tàng-thư-viện thành Dresde, thủ-đô quận Saxe, người ta còn giữ được hai mươi hai bộ sách cộng hơn mười một ngàn bức thư do tay công-chúa viết. Các thư-tín người ta gửi cho công-chúa gom-góp đóng lại thành sáu mươi bảy bộ sách dày.

Họ Fugger, một tài-phiệt, chủ ngân-hàng ở Augsbourg, là người thường điều-đình ngang-hàng với các vua chúa thời bấy giờ, rất chú-ý đến những việc lớn ở châu Âu. Các thông-tín-viên của họ ở khắp nơi gửi thư-từ hằng ngày về sở chính cho biết mọi tin-tức về thương mại và chánh-trị ở châu Âu. Hiện nay, tại Thư-viện quốc-gia thành Vienne, người ta còn giữ được hai mươi bảy bộ thư-tín đó về những năm từ 1588 đến 1605. Ông Victor Kharwill, sau khi đọc hết tập thư-tín đó, có soạn thành một bộ sách, thuật nhiều việc thuộc về lịch-sử mà trước đó người ta không hay biết gì.

Thư-viện tòa thánh Vatican hiện cũng giữ được rất nhiều thư-tín gửi cho Ubrich Fugger, trong khoảng từ năm 1554 đến năm 1571.

Giáo-sĩ René Ancel là một học-giả uyên-bác, nói về những bức thư đó, như thế này :

« Những bức thư đó thật là một tờ báo, một thiên phóng-sự lớn, một công-cuộc thông-tin tổ-chức hẳn-hoi... »

Tại thư-viện tòa Thánh Vatican, những thư-tín gửi cho Fugger từ năm 1908 đóng liền với các thư-tín gửi cho các ông Hoàng ở Urbino, thành một tập thư-tín viết trong bảy mươi hai năm trời, từ ngày 1er Janvier 1557 đến nốt tháng Décembre 1648. Đó là một tài-liệu quí-giá nhất thế-giới về loại thư-tín. Những bức thư đó chép đủ các thứ tin-tức lượm-lặt ở khắp mọi nơi, thường-thường do các viên thông-tín từng nơi ghi chép lần-lượt trên một tờ giấy gửi về cho chủ. Cũng có khi, trước khi tới tay chủ-nhân, những bức thư đó được thông-tín-viên các nơi khác biên chép thêm vào. Những nơi thông-tín chính là những nơi này :

Rome, Milan, Naples, Gênes, Paris, Lyon, Londres, Bruxelles, Anvers, Cologne, Hambourg, Spire, Vienne, Ratisbonne, Madrid, Valladolid, Tolède, Lisbonne, Prague, Vilna, Varsovie, Constantinople.

Những tin-tức ở Flandre thì do các thông-tín-viên thường-trực viết và cứ tám ngày, gửi về một lần. Cũng có những tin-tức đặc-biệt do các võ-quan trong quân-đội Tây-ban-nha viết tại đồn-sở, thành-trì hay làng-mạc đóng quân gửi về. Vì vậy, những bài tường-thuật chiến tranh viết trong thư-tín có một tính-cách thời-sự đặc-biệt và cũng vì vậy mà những tên người tên đất thường viết một cách lầm-lạc như Egmont thì viết Agamont, Nassan thì viết Nasao, Montigny thì viết Montegna v. v...

Năm 1593, dân-quốc Lucques không ngần-ngại gì trả lương một người tên là Giovami Poli mỗi tháng hai lạng vàng, để hằn ta gửi từ thành La-Mã về cho tháng tháng mấy kỳ mỗi kỳ một bức thư thông tin dài bốn trang hay tám trang giấy (Những thư-tín đó thời bấy giờ người ta gọi tên là avvisi). Poli làm việc đó một cách hẳn-hoi và tổ-chức công-việc rất chu-đáo. Khách-hàng thì toàn là những bực đế-vương, trong số đó có cả Tây-ban-nha quốc-vương Philippe II. Song nhiều khi Poli cũng lượm tin sai. Như có lần công-chúa con vua Philippe II sửng-sốt cả người lên khi thấy thư-tín của Poli chép rằng mình vừa mới kết hôn với quốc-công Toscane. Vì thực ra, bấy giờ công-chúa chưa hề lấy ai hết. Tuy vậy, giá-trị các thư-tín của Poli cũng không vì thế mà bị giảm, chàng thông tin-tức cho dân-quốc Lucques ròng-rã trong ngót 30 năm trời liền, từ 1593 đến 1619. Tới nay, nhiều thư-tín của chàng còn giữ lại được tại viện tàng-cổ thành-phố Lucques.

Một nhà bác-học người Bỉ là M. A. Van Houtte, sau khi nghiên-cứu rất kỹ-càng về các thư-tín (Avvisi) của Ý về thập-ngũ và thập-lục thế-kỷ, đã viết đại-khái như thế này :

« Đó là tờ báo viết tay ra đời trước khi có tờ báo in, hoặc trước khi tờ báo in thông dụng, thì đúng hơn». Cũng như tờ báo ngày nay, những thư-tín đó cũng có những chỗ hay chỗ dở. Song nó cho ta thấy rõ hơn hết cái chân-diện-mục của xã-hội, kinh-tế, chánh trị, tri-thức thời ấy như vẽ ra minh-bạch dưới mắt ta. Cả những phong-tục, những thị-hiếu của người thời ấy cũng có tả ra trong các thư-tín đó. Giở những thư-tín đó, người ta thấy rõ dư-luận ngoại quốc đối với những chính-sự một nước như thế nào. Chẳng hạn như người ta thấy dư-luận các thành La-Mã, Venise, Milan

THỬ TÌM LONG-MẠCH CỦA TỜ BÁO TA

III. — Nên biết công nghiệp ông Schneider

Ngôi đất làng báo ta, khoảng mười lăm năm trở lại đây, được phát-phúc ở bạn trẻ một cách rõ ràng.

Nhà báo nào cũng thế, chức-sự lớn nhỏ, hầu hết là những người trẻ trung, thích hoạt-động, có học thức và tư-tưởng mới. Từ nội-dung đến hình thức một tờ báo, cố-nhiên thay đổi khác hẳn lúc trước. Báo-giới trèo lên một nấc tiến-hóa có thể bảo là khả-quan ít nhiều, cả về lượng và phẩm.

Sự tiến-hóa ấy, dã đành là một phần có những tay thợ nới, khéo xếp đặt điểm tô, biết nhận xét chỗ hay của người ta mà bắt chước; nhưng một phần khác, cũng nhờ có nhu-cầu của thời-đại và trình-độ của dân-chúng, thúc giục, xô đẩy càng ngày càng phải sấn bước đi tới. Vẫn biết số người đọc báo ở xứ ta hiện-thời còn ít-ỏi quá, đến nỗi một tờ báo nào giỏi chiều hàng chiều khách, gọi là xuất-bản nhiều nhất-hạng, thì cái máy in cũng chỉ quay đến hai mươi ngàn vòng hay già hơn đôi chút là tột bực rồi. Tuy vậy mặc lòng, độc-giả đời nay có những sự yêu cầu mới mẻ, hiếu-kỳ, về mặt tin tức cũng như về mặt trí thức, thành ra tờ báo buộc mình phải gắng gỗ mỗi ngày sửa sang tấn tới thêm mãi.

Hoàng-tích-Chu chủ-nhiệm tuần báo Đông-Tây và Thời-Báo

Song chủ-ý bài này chỉ tìm xem long-mạch của ngôi đất làng ta, nghĩa là tìm những cái yếu-tố gì đã xây dựng nên cơ-sở báo chí Việt-Nam, cốt đòm về phía tinh-thần nhiều hơn về phía vật chất.

Công-phu thảo-sáng của người Pháp cũng chính là một yếu-tố không phải không quan-hệ.

Đồng thời với chính trị văn hóa mới, người tây là người đầu hết đem đến cho ta cái khí-cụ truyền bá tư tưởng tin tức, gọi là tờ báo. Nếu chúng tôi không nhớ sai, thì *Gia-Định Công-Báo*, tờ báo đầu lòng của nước ta để ở Nam-kỳ năm 1867, người sáng lập là ông Luro, một nhà cai-trị thông hiểu ngôn ngữ phong tục ta sớm nhất. Từ đấy về sau, hơn bốn chục năm, trong Nam hay ngoài Bắc cũng vậy, có một tờ báo nào ra đời, cũng là người tây đứng ra để tạo kinh-doanh, hiệp tác với người mình và dẫn-đạo cho người mình về cách thức làm báo.

Trong số ấy, ta phải biết ông Schneider là một người có công nghiệp to lớn đối với ta về nghề báo và nghề in. Có thể nói ông tức là thầy địa-lý đã tầm long điểm huyệt, để ngôi đất cho làng báo Việt-nam được phát phúc mai sau.

Hai tờ báo đầu tiên của xứ Bắc, như các ngài đã biết, là *Đại-nam Đồng-văn nhật báo* sau đổi ra *Đăng-cổ tùng báo*, chính ông Schneider làm chủ.

Cách mấy năm sau, ở hai nơi đô-hội lớn của Đông-dương là Hanoi, Saigon, bắt đầu có cơ-quan thông tin xuất hiện, *Trung-bắc Tân-văn* và *Lục-tỉnh Tân-văn* thêm hai tuần-báo chuyên trọng về mặt văn-chương, khảo-cứu là *Đông-dương tạp-chí* và *Nam-trung nhật-báo*, đều do ông Schneider chủ-trương.

Luôn mười mấy năm, ông tận tuy về công

Những báo xuất bản trong mười năm nay — Photo Khánh-Đàm

việc mở mang văn-hóa cho xứ mình, không những về nghề làm báo mà thôi, cả về nghề in nữa. Mấy bực đàn anh lỗi lạc đặc biệt trong làng báo ta, như hai ông Nguyễn văn Vĩnh, Phạm-duy-Tốn, đã chịu sự khuyến khích thành tài của ông Schneider không phải là ít. Ông Vĩnh lại kế nghiệp ông Schneider ở hai báo *Trung-bắc tân văn* và *Đông-dương tạp chí* ngoài Bắc, cũng như ông Nguyễn văn Của kế-nghiệp *Lục-tỉnh tân văn* và *Nam-trung nhật báo* trong Nam vậy. Dưới hạng nhà văn, không thiếu gì tay thợ đã nhờ ông rèn tập chăm nom mà sau trở nên những thợ máy thợ in giỏi dang, lần lần truyền bá khắp xứ; nhiều người bước lên địa-vị cao trong nghề ấn-loát cũng có.

Từ thời kỳ Âu-chiến 1914-1918 trở về trước, chỉ có người Pháp mới được phép mở báo. Bởi vậy ta thấy một tờ báo nào ở trong thời-kỳ ấy, cũng do một người Pháp đứng tên làm chủ, rồi hoặc giao-phó người Việt-nam biên tập, quản-lý, hoặc cùng người Việt-nam hiệp tác kinh-doanh. Nhưng chẳng phải ông nào có tờ báo trong tay cũng đủ sức mở mang và có chí-thú rộng rãi được như ông Schneider.

Nhiều ông có cái tựa báo, chỉ để cho người bản-xứ thuê lại kinh-doanh, mỗi tháng lấy năm ba chục bạc. Đại khái như *Nông-cổ mín-đàm* của ông Canavaggio, *Nam-kỳ kinh-tế* của bà Rose Quintaine hay *Bạn dân* của ông Michel, đều thuộc về lối chủ mượn tiền thuê như thế.

Sau kỳ Âu-chiến nói trên, người mình mới được cái danh-nghĩa tự chủ một cơ-quan ngôn-luận, chịu lấy trách-nhiệm và bỏ vốn kinh-doanh, khỏi phải làm báo một cách gián-tiếp với người trung-gian như trước.

Trừ ra bốn tờ báo của ông Schneider mà hai ông Vĩnh và Của được sang tên đứng chủ, chúng tôi nhớ ngoài Bắc có *Thực-nghiệp dân-báo* đứng tên Nguyễn-hữu-Thu, *Khai-hóa* đứng tên Bạch-thái-Bưởi; trong Nam thì ông Nguyễn-kim-Đính mở ra *Đông-Pháp thời-báo*, ấy là những tờ báo do đồng-bào ta hoàn-toàn đứng chủ trước nhất.

Từ đó về sau, số báo-chí tự-chủ của làng ta mọc lên như nấm. Rất đỗi có lắm người hiểu danh hiểu thẳng, không hề viết báo và không biết nghề làm báo là thế nào cũng nhảy ra mở báo. Không dám nói ngoa, trong đám quan-viên bản-xã, từng có ông chủ báo dễ thường đọc quốc-ngữ không xuôi, chỉ được cái hơn người là có số tiền để trả công in giá giấy.

Nếu kể cả số người mình viết báo làm báo chữ tây ở xứ này, thì tiền đội tiên-phong là các ông Nguyễn-văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh, Nguyễn-phan-Long, Bùi-quang-Chiêu, Phan-văn-Trường v. v... từng làm vẻ vang cho tân-học-giới nước nhà, không chỉ quanh quẩn ở Hanoi Saigon, có ông đã đem chuông văn-tự sang đến kinh-đô nước Pháp, dù không kêu lắm cũng có dịp khua động một hai hồi lấy danh cho bà con xứ sở.

Chúng tôi còn nhớ khoảng 1910 hay 1911, ông Nguyễn-phan-Long viết báo *Indépendance Tonkinoise* bút-chiến với ông Dandolo, chủ báo *Avenir du Tonkin*, nghiêm-nhiên chê ông này viết chữ tây còn lầm loi vô số: « Tôi là người Annam— ông Long nói thế — viết chữ tây là thứ văn-tự cao nhã khó khăn dù có sai sót không sao, nhưng bất cứ một đoạn văn nào ông viết trên báo *Avenir*, tôi lục ra cũng được mươi lăm lỗi là ít. »

Ngày nay thạc-sĩ bác-sĩ không thiếu gì, nhưng ba chục năm về trước có một khẩu-khí như thế, kể cũng là sự hiếm hoi lắm vậy.

QUÁN-CHI

ĐÃ CÓ BÁN

TỜ DI-CHÚC

Truyện trinh-thám rất hay của B.H.P.

Tác-giả truyện « GÁNH DẠ ĐÀN BÀ »

Giá : 0$40

LOẠI TRUYỆN GIẢI TRÍ

HÀN-THUYÊN

71, phố Tiên Tsin — Hanoi

Tiếng Anh

cho người Việt-nam

của NGUYỄN - KHẮC - KHAM cử nhân văn chương và luật khoa — tốt nghiệp Anh văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Mẹo Anh và bài thực hành giấy hơn 100 trang giá 0$55. Cước gửi recommandé 0$20

CUỐN THỨ HAI. — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0p40. Cước gửi recommandé 0p16. Mua cả hai cuốn cước gửi mất 0p24. Thư và mandat xin đề

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM

36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 266

Boite postale 24

QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

MỚI PHÁT HÀNH

Tâm-Nguyên Từ-Điển

Tựa của hai nhà sư-phạm trứ-danh

TRẦN-TRỌNG-KIM và NGUYỄN-VĂN-NGỌC

Giấy thường . . . . . 2$80

Giấy bouffant (còn vải bộ). 3,85

Giấy bouffant bìa vải (còn ba bộ). 5,00

Giấy bouffant bìa toàn lụa (còn ai bộ). . . 7,00

Giấy bouffant bìa toàn gấm (còn hai bộ). . . 10,00

(Loại sách giấy bouffant có chữ ký và lời đề tặng của tác-giả, các hàng sách không có bán).

Thư và ngân phiếu đề M. LÊ-VĂN-HÒE Giám-đốc

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

16bis, Tien Tsin — Hanoi

KHI MỆT NHỌC VÌ NGỒI LÂU ĐI XA, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN

Vô - đình - Dần

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO chữa bệnh liệt - dương. Thử cho đàn ông và đàn bà khác nhau

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON THƠM

MỖI GÓI 0$10

THIÊN-ĐƯỜNG CỦA BÁO CHÍ

Trong thời kỳ chiến-tranh chỉ có báo-chí Anh là không mắc tay bà Kiểm-duyệt

TIÊU-LIÊU

Vừa đây, điện tín Transocéan báo cho ta biết rằng chánh-phủ Mỹ dự-định thu những bánh ô-tô của tư gia để dùng vào việc quốc-phòng. Vẫn theo lời hãng thông tấn trên kia, dư luận Mỹ đối với việc này rất sôi nổi. Họ không những tỏ ý bất mãn về việc này mà thôi, lại còn ra vẻ khó chịu vì trong nước hiện giờ đã thi hành việc dùng đèn phòng-thủ rồi. Người dân Mỹ vốn quen sống trong những thành phố đay ánh sang, đêm cũng như ngày, ngay cũng như đêm, nay nhất thiết bị lạc vào trong một thứ ánh sáng vàng ủng, rầu rầu tất cũng phải khó chịu, đó là lẽ tất nhiên. Sự đó thực chẳng khác gì việc ở nước Anh, cách đây ít lâu, có tin báo chí sẽ bị qua tay bà lão kiểm-duyệt trước khi đưa lên máy. Báo chí Anh, cũng như dân Mỹ, đã cực lực phản đối việc nay. Có khác điều dân Mỹ phản đối việc dùng đèn phòng thủ không ăn thua, còn báo chí Anh thì công kích việc kiểm-duyệt đã có nhiều kết quả hay: từ đó đến nay, báo chí Anh vẫn xuất bản như thường, không bắt buộc phải theo cái chế độ như của các nước tham chiến ngày nay nghĩa là phải qua một lần kiểm-duyệt. Sự đó chẳng có gì là la. Báo chí ở Anh, hơn tất cả các nước nào khá trên thế-giới, có một thế lực rất lớn đối với chánh-phủ và quốc-dân.

Bởi vậy dù là lúc chiến tranh chánh-phủ cũng nể báo chí, mà sở dĩ có sự nể như thế là bởi vì chánh-phủ tin ở báo chí, báo chí không bao giờ lại có thể đăng những tin tức hay dư-luận có thể làm tổn hại đến quyền lợi của quốc-gia xã-hội.

Thường thường, như chúng ta đã biết, thái độ của báo giới trong một nước tham chiến là một vấn đề quan hệ.

Vấn-đề quan-hệ ấy, nhiều nước như Đức, Ý giải quyết dễ lắm: báo chí cũng như tất cả các cơ-quan khác đều phải tùy thuộc chánh-phủ để chánh phủ dùng làm lợi khi giúp cho việc theo đuổi chiến-tranh. Chanh phủ dùng báo chí để làm những cơ quan tuyên truyền, chánh phủ bảo gì thì làm thế, không được làm khac những điều chánh-phủ đã vạch sẵn. Những tin tức có hại cho tinh-thần quốc-dân không được đăng, phải giữ kín cho đến khi những tin có hại đó bị bại lộ không giấu quanh được nữa thì mới thôi. Tuy các báo giấu không đăng những tin đó nhưng nếu cứ để cho dân nước vẫn được tự-do nghe máy vô-tuyến-điện vẫn biết hết như thế việc các báo vẫn giấu giếm hóa là vô ích. Bởi vậy ta không lấy làm lạ, trong thời này, nhiều nước cấm những người có máy vô tuyến điện không được nghe tin ngoại quốc, ai trái lệnh sẽ bị phạt nặng và có khi lại bị tòa truy tố.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Vị tổng trưởng bộ thông tin sẽ trông coi về việc này và sẽ định trước thế nào là tin có hại, thế nào là tin vô hại. Chẳng cứ vậy, những người đã làm báo, đã hiểu nghề một chút, đưa mắt qua cũng hiểu lúa là phải làm một bảng thống kê những tin nguy hiểm.

Những tin tức về thời tiết có thể để cho phi quân bên địch lợi dụng được, từ khi bắt đầu có chiến tranh, đều nhất tề phải bỏ đi.

Tình hình quân sự đã đành là phải giữ bí mật, trừ khi nào chánh phủ công bố thì không kể. Những cách phòng thủ cũng phải giữ kín cũng như các kiểu phi cơ mới chế, những kiểu tàu chiến mới làm: những phóng viên nhiếp ảnh cũng không được chụp. Máy bay bên địch tới đánh phá chỗ nào, không được tường thuật.

Bởi vì nếu quân địch ném bom trúng, mình nói ra họ sẽ quay lại ném chính những nơi ấy; còn nếu họ ném không trúng mà mình nói, lần sau họ sẽ tìm cách ném trúng hơn.

Bởi vậy ta không nên lấy làm lạ khi thấy chánh phủ Quốc xã Đức luôn luôn khiến dân Anh phải yêu cầu chánh phủ Churchill cho biết kết quả rõ ràng của những trận ném bom Đức ra thế nào.

Mặc, những báo Anh cát lợi đã có qui tắc nhất định để đi không bao giờ làm việc sai đường cả. Báo nào cũng chỉ đăng những tin xét là chắc chắn mà thôi. Cái thiên-chức của báo chí Anh trong thời kỳ khói lửa là thế đó.

Họ phải đặt hạnh phúc của quốc gia lên trên hết thảy mọi việc khác, bởi vậy họ không thể đăng bất cứ một tin gì — dù là tin nhỏ — có lợi cho quân địch.

Chính ra thì ở Anh ngay chính lúc này đây cũng không có kiểm duyệt. Nhưng trong lòng báo thế nào chẳng có một vài người hỏ nghi những tin tức hay ý kiến của mình sẽ viết. Những việc về quân sự, những sự lầm lẫn trong khi tường thuật những nạn máy bay thế nào chẳng có?

Những người trợ bút, phóng viên thực cẩn thận, nếu sự xảy ra những chuyện lỏi thỏi đáng tiếc sau này, có thể hỏi ý kiến một ban riêng đứng coi về báo chí. Ban này không kiểm duyệt nhưng giải quyết dùm người khác những tin nào vô hại, và những tin nao có hại. Những đoạn nào có hại, người ta sẽ xóa đi; những chữ nao dùng lầm, người ta sẽ bảo để cho mình chữa.

ĐÃ XUẤT BẢN:

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12x19, bìa hai màu — giá bán 0$35

Cô Tư Hồng

dầy 240 trang, khổ 12x19, giá 0$80

HỎI TẠI:

TRUNG-BẮC THƯ-XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

NHÀ THUỐC

ĐỨC-PHONG

45, phố Phúc kiến — Hanoi

bán buôn, bán lẻ thuốc sống, thuốc bào chế, các thứ sâm chính hiệu mới phát hành bốn môn thuốc

1 — đại bổ Đức phong 1$50

2 — bổ thận Đức phong 0$50

3 — điều kinh bổ huyết 1$20

4 — bổ tỳ tiêu cam 1$00

Đại-lý khắp các thành phố lớn trong cõi Đông pháp

Nước nào chẳng có mặt tốt và mặt xấu. Cho nên kẻ thù vẫn hay mỏ ta một nước Pháp chánh trị xấu, yếu dân, phân chia bè đảng, luân-lý suy-đồi. Đó là một mặt của nước Pháp về chánh trị dân cử. Chớ nước Pháp « thực » vận phô bầy một tinh-thần cương cường, một hoạt-động sáng tạo chẳng kém những thời-đại toàn-thịnh. Đó là nước Pháp vĩnh-viễn mà Thống-Chế mới tháo bỏ cùm xích làm tê-liệt bấy lâu

Như thế, người ta sẽ được yên tâm và chắc chắn là những bài báo ấy sẽ không đưa những người viết ra trước vành móng ngựa.

Những báo hằng ngày Anh-cát-lợi hiện giờ vẫn đưa bài ra hỏi ý kiến như thế trước khi in để cho đỡ lo sợ. Nhưng cũng có nhiều trợ bút phóng viên tự làm lấy kiểm duyệt cho mình.

Ông Wilson Harris, chủ bút báo Britain Today kể chuyện rằng từ khi có chiến tranh đến giờ, tờ báo của ông chủ trương ra có đến hơn trăm số mà từ trước chỉ sau ông chỉ phải đưa một bài ra hỏi ý kiến ban chuyên môn nói trên kia.

Dù sao, ta cũng phải nhận rằng, trong thời kỳ chiến tranh, báo giới Anh có hai cái đặc điểm mà tí báo trong hoàn cầu có. Đó là:

1) Báo chí Anh có thể đăng cả những tin tức có hại cho chánh phủ. Họ tin rằng không có gì hại cho nhân dân bằng cách đánh lừa họ, lúc nào cũng làm cho họ lạc quan không chánh đáng. Dân chúng Anh cần phải biết cả cái xấu cái tốt, bởi vậy họ cần phải rõ mỗi tuần Đức đã đánh đắm mất bao nhiêu tàu buôn của họ. Họ muốn biết rõ tình thế để sửa soạn lòng can đảm đối phó với thời cuộc, dù là thời cuộc ấy không lấy gì làm tốt đẹp.

2) Ở Anh, người ta không kiểm duyệt về dư luận, về tư tưởng. Chánh phủ không hề bắt báo chí phải viết theo ý kiến của mình. Đã đành cũng như ở các nước khác trong thời kỳ chiến tranh, báo giới và chánh phu luôn luôn trực tiếp với nhau, nhưng báo giới có quyền cứ tỏ bày ý kiến riêng của mỗi người, quan niệm riêng của mỗi báo. Về điều này báo giới Mỹ cũng không khác báo giới Anh mấy chút.

Các bạn thử đọc đoạn này của ông Sheelan a ết trong báo Current History xuất bản ngày 20 octobre 1940:

« Ở Mỹ, chỉ những tin tức là bị kiểm duyệt. Còn về dư luận thì người ta được phép tỏ bày ý kiến một cách rất tự nhiên. Bởi vậy nếu tôi không ưa chính sách của Churchill, Chamberlain, Beaverbook, tôi có quyền công kích họ rất hăng hái và muốn dai bao nhiêu cũng được ».

Trong thời kỳ chiến tranh, nước Anh cũng như tất cả các nước khác trên thế giới đã phải hy sinh nhiều thứ có quan hệ đến đời sống thiết thực của dân chúng. Nhưng điều thiết thực nhất mà họ cho là quan hệ nhất là Tự Do Báo Chí. thì vẫn không bị hạn chế gì cả, thực cũng là đặc biệt.

TIÊU-LIÊU

Hội Thể-Thao

Ba giờ chiều ngày chủ-nhật 22 Mars này, học sinh trường Trung-học Bảo-hộ sẽ tổ-chức ngày hội Thể-Thao bằng năm dưới quyền chủ-tọa của Đô-Đốc Decoux, Toàn-quyền Đông-dương và quan Thống-sứ Delsalle.

HO LAO

Tôi có một phương thuốc ho lao của ông bà để lại. . . .Nay làm ra bán. Mỗi ve giá 12p00.

M. Nguyễn - văn - Sáng

Cựu Hương-Giáo làng Tân-Quới (Cần-Thơ)

Boite postale n° 10

THUỐC LÀO ĐÔNG-LINH

236 Đầu Cửa Nam Hanoi

Thuốc bánh, thuốc đấu. Vừa rẻ ! Vừa ngon ! Đồng bào chư Tôn ! Hãy xin chiếu cố.

Muốn in được mỹ-thuật, không hay sai lầm và giá phải chăng nên đến hỏi tại :

NHÀ IN

TRUNG-BAC TAN-VAN

36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi

(ở đầu ngõ Trạm trông sang)

Có nhận in đủ các thứ sách-vở, sổ-sách, các thiếp hiếu hỷ, chữ Tây, chữ Nam, và chữ Tàu.

Một sự thay đổi

Sách Hoa-Mai chẳng những được các bạn học-sinh nhiệt-liệt hoan nghênh, mà cả những người lớn tuổi cũng ham thích. Bởi thế nên có nhiều loại sách học-sinh bắt chước trình bầy y như sách Hoa-Mai. Vì vậy, bắt đầu tự số II, nhà xuất-bản sẽ đổi bìa, theo kiểu bìa Hoa-Mai số Tết

ĐÃ CÓ BÁN:

HOA THỦY - TIÊN

Hoa-Mai số II của Thy - Học giá 0p10

Người em sầu mộng

Truyện dài của Vũ-trọng-Can giá 0,60

Trai tài, gái sắc yêu nhau bằng mối tình mê-say, đắm đuối. — Rồi cái tình éo-le của đôi giai-nhân, tài-tử kết-thúc bằng mối hận ngàn đời. Cái tình đó đã được ông Vũ-trọng-Can thuật lại bằng một giọng văn lâm-ly, đầy thơ-mộng.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

MỘT CÁI TÊN ĐỂ ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ NHỮNG SÁCH CÁC NGÀI MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VAN-TRƯƠNG

38 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ thi sĩ nổi tiếng sẽ mở một

Tủ sách NGƯỜI HÙNG

để lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của *Lê-văn-Trương*. Quyển rẻ nhất cũng bán 0$90. Sách đầy xếp đặt bởi những họa sĩ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc hữu ích, giả tiền trước thì xin tính : 6 quyển 4$50, 12 quyển 8$00. Sách đều có chữ ký của tác giả và phát hành vào khoảng 15 đến 25 mỗi tháng. Tác phẩm đầu tiên trong tủ sách *Người Hùng*

SỢ SÓNG

Xã-hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng février 1942, giá 0$9

Con đường đầy ánh sáng

VŨ BẰNG

Chúng tôi còn nhớ lúc mới độ mười chín, hai mươi tuổi, vừa từ giã trường trung-học để đi học nghề « làm tân văn ký giả », một ông bạn già có vứt vào mũi chúng tôi một cuốn sách dạy nghề làm báo của một tay viết báo cừ khôi người Pháp.

Một cuốn sách nhỏ thôi, trên dưới một trăm trang giấy, nhưng chúng tôi đã đọc say sưa xiết bao mà cũng thấm thía xiết bao.

Cuốn sách ấy dạy người ta làm báo trong hai mươi bài học. Tác giả Robert Jouvenel, đã dùng một lối văn hoạt kê châm-chọc để phê bình một kỹ nghệ tôn nghiêm. Ông thực là một người làm báo có tài, có khéo. Cái tài vốn đã là cần nhưng cái khéo làm báo có khi lại cần hơn, bởi vậy cho nên đọc hết trăm trang giấy rồi đến khi gặp sách lại chúng ta không thể chê được một điều gì cả. Bởi vì tác giả không có một lúc nào hớ hênh hay tự phụ. Chính ông, ông muốn đem tất cả cái hay, cái đẹp cùng sự cao cả của nghề báo ra ca tụng với quốc dân, nhưng sợ rằng trong khi đó bụng mình quá thiên chăng, gần hết quyển sách ông đem nghề mình ra giễu cợt trước không đợi cho người đời chê bác.

Giễu cợt nghề mình mà lúc nào cũng tỏ được cho độc giả thấy nghề mình là cao quý tôn nghiêm, việc ấy thiết tưởng không phải là ở tầm tay bất cứ người nào vậy.

Đó, nghề làm báo, chỉ kể về phương diện rất nhỏ nhặt ấy thôi, cũng đã khó như thế đó. Huống chi lại còn bao nhiêu việc khác nữa rối như canh hẹ, người không có khối óc sáng suốt không thể nào làm được.

Người làm báo vì vậy cần phải biết rõ tâm lý người đời như biết rõ những chỉ tay của mình. Biết người ta ưa gì, biết người ta ghét gì, biết người ta tin tưởng gì...

Ông Robert de Jouvenel quả đã bắt đúng mạch dư luận vậy. Ông biết rằng những cái tục cũ lúc nào cũng ăn sâu vào trí óc của quốc dân, quốc dân Pháp cũng như quốc dân Nam tin rằng : « Phàm người nào làm việc gì, làm nghề gì tất phải nói xấu nghề mình trước và khuyên người khác chớ nên theo ».

Làm như thế, người làm nghề có ý muốn tỏ ra rằng nghề của mình làm là nghề ăn cay ngậm đắng, lời lãi không bao lại ốm thân nhọc xác, thà đi làm nghề khác còn hơn. Nhân đó, người ta lại còn bỏ nhỏ vào tai những kẻ đứng bên ngoài rằng : « Đấy các ông cứ ao ước mãi, thèm khát mãi. Bây giờ đã biết rồi nhé. Thôi, đi đi, đừng có vào tranh dành với chúng tôi ».

Chúng tôi không có quyền hành gì cả, nhưng giá hôm nay là ngày « cá tháng tư » (poisson d'avril) chúng tôi cũng xin phép bạn đọc nói chơi một chút. Chúng tôi nói chơi rằng : « Anh thợ giày, anh đi đi, đừng trông quá cái mũi giày của anh. Anh bán tranh ! anh biết nghề báo rồi nhé, thôi chỉ nên bôi lọ chứ đừng viết chuyện ! Còn anh, anh rang « hàm sôi phá sa » để bán buôn, tôi chúc cho anh đừng bị ma quỷ rủi anh vào rừng báo để cho báo nó vồ anh ăn thịt »

Nói thế rồi, chúng tôi xin thanh-minh với các bạn đọc rằng :

Không, chúng tôi đã làm khác Jouvenel một chút. Như các bạn đọc đã thấy, trong suốt một tập báo mà các bạn vừa coi, chúng tôi không một chỗ nào dám nói đùa hay là nói xấu nghề. Đó không phải vì chúng tôi không biết cái tục cũ của nước Pháp, nước Nam chúng ta đâu, nhưng chính là bởi vì chúng tôi thấy nghề báo tôn-nghiêm quá. Phải, người ta nói xấu nghề gì kia chứ đến nghề báo thì không thể được, người ta sợ kẻ khác vào tranh dành nghề gì kia, chứ đến nghề báo thì không cần giữ. Nó là một cái nhà trống không có cửa. Nhiều bạn thường phàn nàn về chỗ cửa ngõ không chắc-chắn đó và lo rằng đêm hôm kẻ gian-phi sẽ nhòn gọt đi vào mà làm việc đồi-phong, bại-tục. Lo như thế là phải, nhưng có lẽ là lo xa quá ! Chúng tôi thiết tưởng một cái nghề mà đóng bịt cả cửa lại, không có ai nghập-nghé, thèm muốn, không có ai tức tối ganh-ghen thì nghề ấy chỉ là một nghề thường mà thôi, chẳng có giá trị gì cho lắm. Nghề báo cứ mở rộng cửa đây, trị gì cho lắm. Nghề báo cứ mở rộng cửa đây, cho người ta cứ vào. Nhưng này đợi đó mà xem. Thằng ăn cắp lấy một tấm lụa giấu vào

trong người đến lúc đi ra cửa sẽ bị lính ma-tà giữ lại thì cái ông thợ giày, thợ vẽ hay ông bán «hàm-sối phá-sa» chẳng nạn hôm nay vào làm báo cớ gì đến ngày mai lại không xuất-hiện nguyên-hình?

Không, người có tài vẫn là người có tài mà anh giàu nỏi óc rỗng như đít bụt chỉ có thể là anh giàu nỏi óc rỗng như đít bụt.

Chúng ta há đã chẳng thấy có nhiều người mặt mũi đầy dặn phúc-hậu lắm, chìt khăn trịnh-trọng ôm một đống tiền quăng vào tờ báo tưởng là làm nỗi cơ-đồ mà kết cục vẫn bị ngã vẹo cổ vì thất bại?

— Người ta không đọc được những bài văn *bổ gầy* của anh ta.

Chúng ta há đã chẳng thấy có anh thờn-bơn chê nghề báo là dễ thế mà đến lúc sắn tay áo làm thì báo của anh ta hóa ra một rổ rau diếp, rau cải-xoong, rau lú-bú?

— Người khỏe mạnh và lương-thiện không thể đọc được những bài *rau sống* ấy dù là những cái rau sống ấy đã phiết rất nhiều *bơ*.

Chúng ta há đã chẳng thấy... Nhưng thôi, kể như thế mãi không biết đến bao giờ mới hết. Chỉ biết rằng trắng đen bao giờ cũng khác nhau, vàng thau dù lẫn lộn nhưng đem vào thử lửa thì biết nhau ngay đấy.

Những kẻ đem tiền ra giấy chỉ lòe được những độc giả có thứ thông-minh như ho. Ngày tháng qua đi, giấc mộng buồn cho dài lắm đến lúc bình-minh cũng phải hết. Vậy thì không lo: những người không biết đọc báo mỗi ngày sẽ dần dần, cái trình-độ hiểu biết của quốc-dân mỗi ngày phải tăng lên, tăng lên mãi. Cho đến một ngày kia chúng ta sẽ thấy những tờ báo lỗi sẽ bị đào thải dù tiền bạc có đắp vào chăng nữa cũng không ai buồn đọc hay bị người ta khinh rẻ. Mà chỉ còn những báo đứng đắn do những người có tài học chủ-trương xứng đáng làm đỡ ăn tinh-thần cho quốc-dân — những tờ báo ấy là những tờ báo phụng-sự một lý-tưởng gì, những tờ báo xứng với tên gọi là «cơ-quan dư-luận», những tờ báo đáng là những sản phẩm dùng để tuyên-truyền những ý-tưởng tốt đẹp trong dân chúng.

Một tay kỳ cựu trong làng báo Pháp có viết rằng:

«Cái gì cũng muốn biết để kể cho người khác biết; cái gì cũng muốn học để thuật lại cho những người chưa học; cái gì cũng muốn hiểu kỹ-càng để chỉ bảo cho những người chưa hiểu; phàm điều gì là điều đẹp, điều xấu, điều dở, điều hay cũng muốn tường thuật trên giấy không chịu bỏ qua một phương diện nào của cuộc-đời không xét đến; phú quý không cám dỗ được, bần khổ không thay đổi được, uy-vũ không khuất-phục được; ma biết rằng mình càng có tài, có lẽ phải, thiên-hạ lại càng nói xấu mình, ganh-ghét với mình: đó, cái nghề báo đó.

Tuy vậy, nó vẫn là một nghề đáng để cho ta hy-sinh thân thể mà theo đuổi».

Thực vậy, cái nghề đó đáng cho ta gia công theo đuổi lắm, vì lúc này hơn hết cả lúc nào, ta đã thấy nhiều ánh sáng trên con đường mới. Những đám mây đen bầu như đã qua rồi. Nghề báo ở nước ta, trong mấy năm gần đây đã tiến một cách không ngừng, nhất là từ khi có mấy ông bạn của chúng tôi đã đem một thứ máu trẻ, cải cách từ hình-thức đến nội-dung tờ báo.

Từ một vài nghìn, số báo xuất bản hàng kỳ đã tăng lên một vài vạn. Tuy vậy cái đó cũng chưa đáng kể bằng cái không-khí ồn-ào, hoạt-động, hăng-hái của làng báo ít lâu nay. Chúng tôi không dám quyết định rằng đó là công riêng của ai, nhưng nhiều người nhận rằng tờ báo mà có thể là tờ báo không thẹn, làng báo đã phải chấn-chỉnh và luôn luôn cố gắng để bồi bổ tinh-thần các bạn đọc thân yêu, ấy là từ lúc tờ Trung-Bắc Chủ-Nhật của chúng của các bạn ra đời vậy.

Về mặt báo hằng ngày, có nhiều bạn phê-bình một cách triết trung rằng tính cách có đổi thay, phần nghị luận kém hẳn, chỉ tin tức là nhiều, có lẽ cũng là một sự biến to trong báo-giới.

Xét cho kỹ thì chẳng cứ gì ở nước ta làng báo mới có sự đổi thay như thế. Các bạn đọc những bài trên tất đã nhận thấy rằng ở các nước tân-tiến văn-minh bên Âu-Mỹ báo-giới cũng đã trải qua bước ấy: báo nghị-luận ít đi, những tay danh-sĩ có cái hoài-bão nâng cao trình-độ người đọc mỗi ngày mỗi hiếm. Cột báo phần nhiều để dành cho những tin tức miễn là khêu gợi được tính hiếu-kỳ của người đọc thì thôi.

Đó là một trạng-thái của báo chí hiện nay, ta nên lấy đó mà biết chứ cũng đừng lên vì thế ma định đó là hơn hay là kém. Theo ý chúng tôi thì đó chẳng qua chỉ là do các ông nhà báo ấy muốn chiều theo thị-hiếu của quần-chúng mà thôi vậy. Đời này lấy ý dân làm trọng. Mà dân thì có nhiều không phải người nào cũng có cái học ngang với tiến sĩ, cử-nhân, cho nên không thể dọn những món ăn tinh thần đắt quá, hay quý quá, cứ thường thường có lẽ được người ta ăn ngon miệng hơn các thứ cao lương mỹ vị.

Những thứ sau này đắt tiền quá mà ăn không quen miệng lại khó ăn, thanh thử ít khi có ai dám dọn vào mâm cơm hằng ngày.

Người ta chỉ có thể mỗi tuần đem ra dọn một hai món để cho độc giả vừa xơi vừa nghĩ.

Đó cũng là một lẽ tất nhiên ta không thể trách ai được cả, nhưng ta có thể nhận thấy ma nhận ra rằng: Ở vào lúc quốc dân nghiêm nghị ma nhận chân lấy bổn phận của mình đối với nước, với nhà, ở vào lúc người ta cao thượng một chút, muốn tìm học, tìm biết thì tuần-báo có giá trị được ưa chuộng và được nhiều người ham đọc.

Cho nên tuần-báo thiên về dư luận vẫn được dư luận chú ý hơn; xem tin tức thì xem tin tức báo hằng ngày, còn muốn biết con đường sáng để mà theo có lẽ bây giờ, với báo giới nước ta, người ta tìm đến những tờ tuần-báo, bởi người ta tin rằng tuần-báo để ý về ngôn luận bàn bạc kỹ hơn.

Dù sao, báo hằng ngày và báo hằng tuần ở nước ta hiện nay cũng đã có hy vọng tiến mau hơn, mau nhiều hơn nữa.

Chẳng cứ về cách làm, cách viết, cách soạn bài đã tài hơn, ngay như cách sắp đặt, cách trình bày và ấn-loát cũng đã có vẻ mỹ quan lắm lắm. Trông một tờ báo bây giờ, một người dù bi quan đến bực nào cũng phải vui lòng mà hy vọng vào ngày mai — cái ngày mai tốt đẹp, sáng sủa sẽ thấy báo giới ta tiến những bước thần, chẳng mấy chốc mà theo kịp những người đi trước.

Chỉ tiếc rằng, báo giới nước ta đương lúc tiến như thế thì thế giới lâm vào vòng khói lửa. Súng đạn tứ bề, chiến tranh làm bế tắc cả lại: giấy in báo không có; mực in báo không có; chữ in báo không có; máy in báo không có; báo ngoại quốc để đọc cũng không có nữa.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Làm báo mà gặp phải sự khó khăn như thế cố nhiên sức tiến phải ngừng lại, làng báo Việt-nam đáng lẽ lúc này tiến không biết thế nào mà kể, than ôi, đành phải dừng bước lại đợi, đợi cho tình thế dễ chịu hơn, ... giấy có, mực có, chữ có, có những vật liệu tối tân để tạo ra những tờ báo đẹp về cả nội dung và hình thức.

Trong khi chờ đợi, người Việt-nam hết sức làm cho chữ quốc ngữ phổ thông hơn trong nước để tạo lấy những độc giả tương-lai cho làng báo tương-lai.

Không cần phải nói, làng báo lúc ấy tất phải đi trên một con đường mới chan hòa ánh sáng.

VŨ BẰNG

Muốn chóng nói giỏi và đúng tiếng Nhật, nên dùng quyển

MANUEL PRATIQUE DE CONVERSATION FRANÇAIS - JAPONAIS

của TRƯƠNG ANH TỰ và SHIRO YORITA
Tựa của ông T. MASUDA *chánh hội-trưởng Hội những người Nhật* và ông SHIMAMOTO *ở Phái-bộ quân sự Nhật.*

Giá 1$50. Cước thêm 0$22

Thư và mandat gửi cho:

Imprimerie BẮC-HÀ

55 — *Rue de la Citadelle* — *Hanoi*

HAI TẤM LÒNG SẦU

TÁC PHẨM

độc nhất vô nhị của nhà văn Nguyễn-phương-Châu tác-giả cuốn THẮC TRỞ (đã hết). Một câu truyện ly-kỳ mới lạ diễn tả bằng một lối văn rất đẹp đẽ.

Gần 200 trang Giá 0p80.

MỚI RA:

NỖI ÂN HẬN DÀI của Thâm-Tâm N.T.T. . . 0p80
XẤU SỐ của Nguyễn-quốc-Bảo 1, 00
RỪNG NÚI VỀ CHIỀU của H.B. Nguyễn-Ân. 0, 60

Thư mandat đề Á-CHÂU xuất bản cục 17 Emile Nolly Hanoi.

Đóng Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại

Chuyện thật một thiếu nữ lầm lỡ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)

(tiếp theo)

Tóm tắt những kỳ trước

Ông, bà Châu-hồng vừa gả chồng cho con gái là cô Minh-cầm. Hai vợ chồng đưa nhau đi Saigon. Chồng bị Đơn hùng-Tín — một giang-hồ cường-đạo—bắt đem xuống thuyền.

Có mấy bác lái ghe-bầu — những người buôn bán bằng thuyền ở đàng-ngoài chở nước mắm và sản-vật vào Lục-tỉnh bán, chiếc thuyền hình như quả bầu — lợi dụng ngay tình thế ấy để gạt-gẫm lấy tiền.

Họ đem theo một hai thằng bé cầu-bơ cầu-vất, nhận là con cháu và dạy bảo những cách nói năng, cử chỉ, rồi nhân lúc bán hàng, đưa tới mấy nhà giàu có đang cần dùng người làm, để xin ở đợ.

Cả hai cùng làm ra vẻ ngây ngô, thật thà, hình như chỉ tha thiết cầu lấy một chỗ làm có cơm ăn áo mặc, thế là vinh dự mãn nguyện nhất đời, ngoài ra không có chi-thú gì khác.

Bác lái ta khéo thưa bẩm tán tụng, làm giấy lĩnh trước một vài năm tiền công của cháu rồi làm bộ buồn bã ra đi, để cháu ở lại hầu hạ ông bà. Trước mặt nhà chủ, bác trân trọng căn dặn cháu mọi sự lễ phép nết na, làm việc chăm chỉ, hầu được ông bà vừa lòng đoái thương; cháu không quên nhắc lại bác sang năm có chuyến ghe vô, thế nào cũng ghé đến thăm nom. Kẻ ở người đi, cùng có vẻ trung-hậu và bịn rịn như thật.

Ai trông thấy cảnh tượng ấy mà dám ngờ là một tấn tuồng biển-thuật?

Cách sau một vài hôm, thằng bé cuốn gói đi mất, có khi gói nhầm cả một ít tư-trang áo xống của nhà chủ đem theo. Nhà chủ ra bến tìm chiếc ghe bầu, cũng biệt tăm hơi đâu rồi, không còn cầm sào thả neo ở đó nữa.

Thì ra bác lái với thằng bé lập mưu đưa nó đến xin ở mướn, chỉ cốt lừa gạt người ta lấy dăm bảy chục tiền công lĩnh trước, rồi sau một vài hôm, nó thừa cơ tẩu thoát, dù có vơ vét được nhiều ít đồ vật của chủ nhà hay không.

Nó ra một chỗ hẹn hò, lại xuống ghe bầu, để bác lái đưa qua hạt khác xa-xa, cũng tái diễn tam-diễn tấn tuồng như trước.

Nhà chủ thiệt thòi đắng này lần đắng khác, cay đắng như kiểu Chu-Du ngày xưa mắc mưu Gia-Cát « *bồi liễu phu nhân hựu chiết binh* 賠了夫人又折兵 » mà không biết làm sao truy tầm, thưa kiện. Vì người có lưu lại hình ảnh gì mà dễ nhận diện; một chiếc thuyền lênh đênh mặt nước, xuôi ngược biết đâu mà tìm? Tờ giấy biên nhận số tiền lĩnh trước cũng là giấy lộn tên tuổi căn-cước bên trong đều là giả mạo.

Có nhà còn sợ liên lụy đến mình mà không dám giở giói thưa kiện lôi thôi, vì con người ta ở nhà mình đi mất, thân-nhân nó có thể giở mặt kiện cáo bắt đền mình thì làm thế nào?

Vì thế, mấy kẻ bất lương càng được thể lừa gạt thiên-hạ, hết vùng này sang vùng kia. Một con sâu làm rầu nồi canh, lâu dần người Lục-tỉnh có ý ngờ vực tất cả những ghe thuyền buôn bán từ đàng ngoài vô, mặc dầu phần đông trong xã-hội buôn bán sông biển là người đứng đắn, lương thiện. Chỉ vì một vài đồng-bọn không ra gì, mà đoàn-thể bị mang tiếng lây. Kỳ thật, nghề nghiệp nào, đoàn thể nào khỏi xen vào năm ba con chiên ghẻ!

Nhưng mấy kẻ bất lương ấy đi đêm ít khi gặp ma, cho nên quen mui làm miếng ấy mãi; nếu vô phúc cho chúng gặp lấy Đơn-hùng-Tín một lần, đố khỏi hết hồn hết vía, buộc chỉ cổ tay đến già.

Người ta kể chuyện từng có hai đám bị lừa như thế đến tai Đơn-hùng-Tín, lập tức va đuổi theo đòi bắt kỳ được, và trừng trị kẻ bất lương bằng cách « ngâm nước » cho đến ngắc-ngư gần chết mới tha.

Một đám bị lừa, không phải ai lạ, chính ông Thạch-huy Lại tức Châu-hồng, thân-phụ của Minh-cầm.

Chuyện đã qua từ mấy năm trước. Cũng một chú lái ghe-bầu, nhân đến Hồng-ngự, đem hai đứa bé chạc 15, 16 tuổi, nhận là con và cháu, đến xin ở mướn cho nhà ông Châu-hồng, lĩnh trước 150 đồng bạc tiền công, rồi một tuần sau hai đứa rủ nhau đồng thời trốn mất, cuỗm theo đồ vàng và y phục đáng hơn nghìn đồng.

Tình-cờ lúc ấy Đơn-hùng-Tín đang ở quanh miền, nghe được câu chuyện lấy làm bất bình. Không hẹn đợi ông Châu-hồng nhờ cậy, va tức tốc sai mấy tốp bộ-hạ chia nhau đi mấy ngả, dò la tung tích. Một tốp đến gần Vĩnh-long thì bắt được cả chú lái và hai đứa bé bất-lương đem về.

Đậu thuyền ở một khúc sông vắng vẻ, Đơn-hùng-Tín tra hỏi chú lái phải thú thật rồi sai lấy một chiếc rọ bằng tre, bỏ chú nằm cuốn tròn bên trong mà ngâm xuống nước. Cách ba phút lại kéo lên một lần cho thở rồi lại ngâm nữa. Va nói:

— Cho mày một bài học, từ rày chừa thói lừa gạt người ta.

— Con van lạy ông, nếu ông ngâm nước mãi thế này thì con đuối hơi chết mất.

— Thế số tiền và vòng vàng chúng bay ăn cắp của người ta, tẩu thoát đâu rồi, phải nói cho thật.

— Bẩm ông, con gửi một người bạn đem lên Saigon trước rồi.

— Giờ mày có chịu đem hết của ấy trả lại nhà ông Châu-hồng hay không?

— Bẩm có! ông sinh phúc tha chết cho con, con xin trả lại nguyên số cho sự-chủ, và thề từ sau không dám tái-phạm nữa. Con đã biết oai nghe tiếng ông rồi.

— Vậy thì ta thử mạng cho mày một phen làm phước.

Rồi Đơn-hùng-Tín buộc chú lái tức-tịch viết thơ, sai một tên bộ-hạ đi Saigon, thông tin cho người bạn chú đem toàn số tang vật xuống, trong khi chú vẫn bị quản thúc dưới thuyền. Hôm sau, Đơn-hùng-Tín lại phái hai người tay chân áp dẫn chú lái cùng hai đứa bé lại nhà ông Châu-hồng, trả của và xin lỗi.

Va truy tầm của cải lại giùm ông mà không hề ra mặt hay kể công. Can thiệp vào việc ấy chỉ vì cái bản tính rất ghét những việc gạt người lấy của. Va vẫn bảo chẳng thà ăn cướp trước mặt, chứ lừa dối sau lưng là sự hèn nhát.

Từ đấy ông Châu-hồng biết Đơn-hùng-Tín là người thế nào?

IV

Việc bắt cóc chàng rể

Cần chuyện mấy năm trước Đơn-hùng Tín can thiệp vào vụ ông Châu-hồng bị một chú lái ghe bầu lừa-đảo, bắt buộc tên bợm này đem châu về Hợp-phố cho ông, có lẽ ông quên mất rồi.

Nhưng mà tên tuổi con người lạ lùng ấy vẫn in trong trí nhớ; dễ thường muốn quên cũng có việc nhắc lại, như thể ngọn cỏ mọc ở ven sông, hễ nước triều rút xuống thì nó lại trồi đầu lên. Vì trong thời-kỳ ấy, cách chừng năm mười ngày nửa tháng, lại thấy các báo đăng tin Đơn-hùng Tín vừa giốc hồ-bao của một thuyền buôn nọ hay là thoát-hiểm một cuộc vây bắt kia.

Nhất là cái cử-chỉ không ai nhờ, không ai bảo, mà tự-nhiên va can thiệp dò bắt gian-

nhân, lấy lại tiền của giùm ông, chẳng thèm kể công ra mặt; cái cử-chỉ ấy khiến ông mỗi lần xem báo thấy nhắc đến tên, là mỗi lần ông tắc lưỡi nghĩ thầm: « Con người quái gở! »

Bởi vậy, khi Minh-Cầm trở về với bộ mặt rã-rượi, thê-thảm, kể chuyện chồng nàng mất tích ở bến đò Mỹ-thuận, và nghe như kẻ bắt chàng đi tên là Đơn-hùng Tín, ông Châu-hồng làm như có tiếng sét đánh đâu dưới ghế ngồi, phải chồm dậy chừng mắt nhìn con và nói:

— Trời ơi! Đơn-hùng Tín!... Thôi, thế thì ta biết rồi!

Nhưng, biết rồi là biết thế nào?

Hay ông đã biết chàng rể danh-giá của mình bị tên giang-hồ đại-đạo kia bắt vì lẽ gì và đem đi đâu chăng?

Không. Hiện-thời ông cũng mang-nhiên, chẳng biết đầu mối của cuộn tơ vò ở đâu mà gỡ. Duy có một điều lấy việc xét người, suy trước nghĩ sau, ông biết chắc con người quái-gở tự dưng có cái cử-động dị-thường thế này, tất vì một nguyên-do nghiêu-khê bí-mật sao đó, quyết nhiên không phải mục-đích làm tiền, mặc dầu nó là một đầu-lãnh kẻ cướp, khét tiếng sáu châu.

Ba tác phẩm vừa in xong:

OAN TRÁI

Một thiên tình sử lâm ly và thống thiết. Một cuốn sách xã hội và gia-đình do cây bút THANH - CHUNG phác tả bằng tất cả những thực trạng, những éo le, phức tạp trong tình trường. Sách in đẹp, dày ngót 200 trang. Giá 0p70

Hai người đàn bà

của BẰNG PHI

Một cuốn phim phô diễn rõ rệt những cái mâu thuẫn của « Hai người đàn bà » mới và cũ cùng sống trong một thế hệ. Một tác phẩm rất hay và rất yêu quý của hết thảy mọi người. Giá 0p60

Một linh hồn đau khổ

của BẰNG TÂM

Nó là những tiếng than oan của một con tim đẫm máu hay là một hình bóng bất diệt của tình yêu. Sách in rất mỹ thuật dày 200 trang. Giá 0p70 — (cước phí mua mỗi quyển thêm 0p15)

NHÀ XUẤT - BẢN VĂN - HỒNG

Directeur: ĐỖ VĂN HỒNG

80, Route de Sinh - Tư — HANOI

Vợ chồng cha con, mỗi người như có treo một lá cờ rũ trên gương mặt, ngồi lẳng lặng suy nghĩ cái nguyên-do việc gia-biến đã xảy tới bất ngờ, và tính cách gì đối phó.

Minh-cầm đánh loãng cái không-khí tịch-mịch bằng một hơi thở dài, và câu hỏi ông Châu-hồng:

— Đơn-hùng Tín là một tên tướng cướp ở Biển-hồ, thỉnh thoảng các báo lại nói đến, có phải không, thưa ba?

— Chính phải va đấy, con ạ! ông cụ trả lời.

— Nếu thế thì nó bắt cóc nhà con để đòi tiền chuộc, như kiểu bọn cướp ở thành Chicago bên Mỹ kia chứ gì?

— Thôi chắc phải rồi! bà cụ nói xen vào. Nó thấy nhà mình giàu to, lại rể con danh-giá mới cưới, tưởng đòi chuộc bao nhiêu mà mình không phải chuộc. Tức quá, nếu trời sinh tôi là đàn ông, phen này tôi xách dao đi tìm nó để tỉ-thí võ-nghệ, thừa cơ băm chém nó ra thành tương, mới dã nư giận!

Ông cụ lắc đầu và nói:

— Má nó chưa biết đó thôi, ta chắc cái thằng quái gở ấy không phải vì muốn xoay tiền đâu. Thuở nay nó vẫn nổi tiếng là con người có tính kỳ-khôi. Nếu phải hám của, thì năm xưa nó trốc nã được tên ghe-bầu, cứ việc ăn chận hơn nghìn bạc đi, phỏng có làm sao, cần gì bắt buộc tên ghe-bầu đem trả tận nhà mình? Nhưng nghĩ lạ lùng quá, nó với nhà mình vô thù vô oán, không hiểu tại sao lại đang tâm làm chuyện ác-độc hôm nay, tôi đào mãi trong trí không tìm ra lẽ. Hay là nó nghĩ có công ơn năm nọ, mà nhà mình không thưởng tạ gì, thành ra đem lòng thù oán chăng?

Bà Châu-hồng, theo thói quen phần nhiều các bà già xưa ở Lục-tỉnh, nhai trầu xỉa thuốc luôn miệng; nghe ông chồng nhắc đến sự ân oán, bà moi cái mồi thuốc to bằng quả táo đang nằm côm ở trong một bên miệng ra, để nói trừng trợn, thật thà:

— Mốc-xì ân với oán, ông sao khéo lo xa thì thôi. Tổ cha thằng Đơn-hùng Tín, nó làm cho con tôi bỗng dưng vợ chồng sinh-ly đau-đớn thế này, chính tôi thù oán nó thấu đến trời xanh thì có. Tôi nói cho mình nghe: ví dụ nó đòi chuộc mấy muôn đồng, mình cứ bằng lòng chịu đi, nghe không? Để tôi gài bẫy cho nó đi Côn-lôn phen này cho biết thân...

Bộ-tịch bà sừng sộ, làm ông Châu-hồng đang cơn lo nghĩ cũng phải phá cười:

— Cái bẫy của bà chỉ để gài bắt đàn gà nhà mình họa chăng mới mắc, chứ Đơn-hùng Tín nó không khờ dại đút chân vào đâu!

— Bây giờ ba dạy con phải làm thế nào? Minh-cầm hỏi. Ngày mai con đi trình-báo nhé. Không biết trình ngay ở quận nhà tỉnh nhà có tiện không, hay là phải lên Cần-thơ, thuộc nơi sở-tại đã xảy ra vụ án tình-nghi bắt cóc?

— Sự trình báo sẽ đưa tới kết-quả nào theo ý con muốn? Ông Châu-hồng hỏi lại.

— Thì để nhà chuyên-trách tập-nã Đơn-hùng Tín và giải thoát cho nhà con về chứ sao!

— Con ơi! chẳng có việc mình bày giờ, thì luôn mấy năm nay quan với làng vẫn đuổi theo tập-nã mãi, nhưng chưa có dịp nào quăng trúng sợi giây thòng-lọng vào cổ nó đấy. Ba nghĩ việc riêng của mình là việc nhỏ mọn, không nên làm phiền đến nhà chuyên-trách thì hơn. Nhất là không nên để rầm tiếng, thiên-hạ chê cười...

— Vậy thì ý ba má định thế nào?

Ông Châu-hồng chưa kịp nói gì, cụ bà đã quắc mắt và xỉa xói:

Ý của tao hử? Thì chỉ có việc đem cuốc mà đào mả ông mả cha thằng Đơn-hùng-Tín lên, con ạ, cho nó tàn mạt, trèo máu mà chết, la hơn cả...

Minh-cầm nhìn mẹ, thấy đầy vẻ phẫn uất, dữ tợn, khiến nàng hơi lạnh xương sống. Bà còn muốn tháo tung bình hơi tức giận và tuôn ra một chuỗi nguyền rủa nữa, nhưng bị ông hãm lại ở đây, để trả lời câu Minh-cầm vừa hỏi:

— Đã nói là một việc riêng nhà mình, vậy theo ý ba, mình chỉ nên tìm cách trực-tiếp giao-thiệp với va thì tiện hơn.

— Nghĩa là?... Minh-cầm tỏ ý không biểu trực-tiếp giao-thiệp là thế nào.

— Nghĩa là tự mình tìm đến tận ổ hang va, hỏi va xem vì lẽ gì lại nhè chồng của con mà bắt cóc, và muốn những điều kiện thế nào thì trả lại tự-do cho chồng con. Hai mặt một lời, êm ái giải quyết, miễn chóng xong việc thì thôi.

— Nhưng ai đến nơi va, lại biết va ở vào lỗ nào mà tìm bây giờ?

— Điều ấy khỏi lo, ba sẽ bảo chú Hương Tâm đi dò hỏi tất được, vì chú quen biết va, rồi đích-thân con đến mà giao thiệp, chắc được va dễ dàng vì nể hơn cả; liệu con có đi hay không? Người ta khôn ngoan ở miệng lưỡi, dù việc khó mấy cũng dễ điều đình, kết quả.

Minh-cầm hớn hở nhận ngay, không một tí nào rụt rè, ngần ngại, vì nghĩ đến sự gặp mặt chồng, cứu nạn cho chồng, khiến tinh thần nàng tự nhiên mạnh bạo hẳn hái:

— Được, cứ để con đi! Miễn sao cứu được nhà con ra khỏi vòng tai nạn, dù phải trèo non lội bể con cũng chẳng từ.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

MỘT QUYỂN SÁCH GIÁ TRỊ

Tầm nguyên từ điển

Chúng tôi vừa nhận được cuốn *Tầm-nguyên từ-điển* của ông Lê-văn-Hòe soạn và do Quốc Học thư-xã phát-hành. Dày ngót 400 trang, in đẹp, xếp đặt có thứ tự, cuốn « tự-vị » này là một cuốn cách giá-trị phàm những gia-đình hiếu học nhất là những bạn thanh-niên nam nữ muốn luyện về môn quốc-văn đều nên có một cuốn trong tủ sách.

Còn ai lại không biết rằng hiện giờ quốc-văn ta đương tiến một cách rất mau. Nhưng bao giờ cũng vậy, quốc-văn cũng không thể cắt hết dây liên lạc với chữ Tàu, bởi vậy việc hiểu biết những điển cổ những chuyện tích và những chữ nho thường dùng là một việc quan-hệ vậy.

Ông Lê-văn-Hòe xếp đặt chữ nào vào mục ấy rất công phu. Ví dụ chữ *vàng đá* chẳng hạn (trong câu *quyết đem vàng đá mà liều với thân, từ phen đá biết tuổi vàng...*) ông tìm nhiều điển hay lắm, ít người biết, xem thực là có ích.

Chúng tôi xin cám ơn ông Lê-văn-Hòe và thành thực giới thiệu với bạn đọc một cuốn sách giá-trị mà ai cũng nên có trong tủ sách.

Thuốc ho gia-đình

đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0 $ 10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc Tuệ-Tĩnh

Cơ-quan khảo cứu thuốc Nam

53, Rue Auvergne — Vinh

Mùa đông 1941-1942 và chiến-lược tiêu thổ kháng chiến

CÓ GIẢI CỨU ĐƯỢC CHO QUÂN NGA NHƯ HỒI 1709 VÀ 1812 CHĂNG?

KHẮC HẲN QUÂN THỤY-ĐIỂN VÀ QUÂN PHÁP CỦA NÃ-PHÁ-LUÂN, TRONG BA THÁNG MÙA ĐÔNG VỪA QUA QUÂN QUỐC-XÃ CỦA HITLER VẪN GIỮ VỮNG ĐƯỢC TRẬN TUYẾN Ở NGA

Trong khi ở Đông Á quân Nhật đã chiếm được gần hết các đảo Đông Ấn-độ Hà-lan và đã tiến quá Rangoon kinh đô Diến-điện là khởi điểm của đường Rangoon — Mandalay — Côn-minh thì ở mặt trận phía Đông từ mấy tuần nay Hồng-quân vẫn hết sức công kích vào phòng tuyến của quân Đức để cố đuổi quân Quốc-xã về phía tây giải cứu cho Léningrad và lấy lại những thị trấn quan hệ cho việc dụng binh ở khắp mặt trận từ vịnh Phần lan đến Hắc hải. Tuy luân Nga cũng có thắng lợi và lấy lại được một ít đất, nhưng xem chừng các cuộc tấn công của Nga không có kết quả theo như ý muốn.

Sở dĩ gần đây quân Nga vẫn cố tiến đánh vào các thị-trấn như Schusselbourg, Staraja Ronssa Rievo. Viazma, Orel, Koursk, Kharkov, Dniepropétrovsk nghĩa là các trung tâm điểm kháng chiến của quân Đức và những nơi do đó đến mùa xuân sắp tới Đức sẽ khởi cuộc tổng tấn công, là vì mùa đông sắp hết, tại nhiều miền ở Crimée, Ukraine và cả ở mặt trận trung-ương khí hậu đã bớt rét và băng đã bắt đầu tan. Thế là thời kỳ ợi cho quân Nga đã sắp qua. Nếu từ nay đến cuối tháng Mars và sang đầu tháng Avril này mà quân Nga không thể đánh lay chuyển được phòng tuyến bên địch thì Nga Sô-viết thực rất ít hy vọng thoát khỏi nạn nguy vong vậy.

Trong ba tháng mùa đông quân Nga đã lập được những chiến-công gì?

Mùa đông là mùa mà quân Nga và các nhà cầm quyền Sô-viết đặt nhiều hi vọng vào nhất. Staline và các thống-chế « đỏ » những mong rằng trong ba tháng Décembre, Janvier, Février sẽ có thể đánh đuổi quân Đức ra ngoài địa phận nước Nga, khôi phục lại những đất và thị trấn lớn mà quân Quốc-xã đã chiếm được từ hồi Juin 1941. Staline có ý mong sẽ dựa vào mùa đông, khí hậu rét khắc nghiệt và băng tuyết mà thắng được quân địch như hồi 1709 Nga-hoàng Pierre le Grand đã thắng quân Thụy-điển của vua Charles XII và hồi 1812 quân của Nga-hoàng Alexandre 1er đã thắng quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Nã-phá-luân Hoàng-đế.

Nhưng ta thử xem trong ba tháng mùa đông ở Nga vừa qua, Hồng quân đã lập được những chiến công rực rỡ gì? Trước hết sự thắng lợi của quân Nga bắt đầu bằng trận lấy lại Rostov là cửa lớn do đó quân Đức có thể tiến đánh miền núi Caucase rất nhiều mỏ dầu hỏa. Quân Đức tiến đến thành đó đã gặp cuộc kháng chiến mãnh liệt của quân Nga dưới quyền chỉ huy của Thống-chế Timochenko nên đành phải lui giữ miền sông Donetz và bờ bể Azov. Cuộc thắng lợi lớn thứ hai là cuộc đổ bộ ở bán đảo Kertch trong bán đảo Crimée và trận khắc phục được Féodosia. Quân Nga định từ đó sẽ có thể giải cứu cho hải cảng Sébastopol và lấy lại được cả bán đảo Crimée. Nhưng ý định đó không thể thực hành được vì quân tiếp ứng Đức đã đến kịp để tăng lực lượng ở khu đó Nhưng cuộc thắng lợi vẻ vang và lớn lao nhất của Hồng-quân là các trận đã giải vây được cho kinh thành Mạc-tư-khoa trung tâm điểm cuộc kháng chiến của Nga. Quân Nga đã lần lượt khắc phục được các thị-trấn ở phía tây kinh đô Nga như Klin, Kalinine, Mojaisk, Serpuchov và nhiều thị-trấn nhỏ cùng làng mạc ở miền đó, đánh lui được quân Đức đến Viazma và xa hơn nữa.

Quốc trưởng Nga là Kalinine trong một bài diễn văn có nói quân Nga ở mặt trận khu trung ương đã đánh lui được quân địch 260 cây số về phía tây.

Hồng-quân lại nhiều lần tấn công kịch liệt ở mặt trận phía Bắc để giải vây cho Léningrad và ở mặt trận sông Donetz định tiến đến bờ sông Dniepr và khắc phục lại Dniépropétrovsk là một thị trấn cực kỳ quan hệ ở mặt trận Ukraine nhưng thất bại.

Quân Nga đã không kể đến những sự thiệt hại lớn lao về quân lính và chiến-cụ chỉ cốt sao đánh đuổi được quân địch. Cuộc chiến tranh tuy về mùa đông nhưng vẫn rất hoạt động và các trận giao chiến vẫn kịch liệt, chỉ khác là quân Nga đổi thế thủ ra thế công và quân Đức trái lại phải bỏ thế công mà giữ thế thủ ở khắp cả mặt trận trên hơn 2000 cây số. Cuộc huyết chiến trên mặt băng tuyết thực là vô cùng dữ dội từ trước chưa bao giờ từng thấy. Hai bên đối thủ tuy gặp giời rét và băng tuyết mà vẫn dùng những khí giới tối tân như đại bác phi cơ và chiến-xa. Quân Nga lại đem dùng cả những thứ chiến cụ bí mật như phi cơ chiến đấu thiết giáp mà súng liên thanh bắn không chuyền. Quân Đức thực đã phải chịu đủ mọi sự thiếu thốn, cực khổ trong khi chiến đấu ở Nga trong mấy tháng vừa qua. Đến nỗi đồ ăn và nước uống của quân lính cũng bị đóng thành băng, quần áo che rét lại thiếu nên quân lính canh gác phải luôn luôn đi lại, nếu đứng lại mà ngủ quên thì không sao dậy được nữa. Một phóng viên quân sự Đức nói rằng băng đóng mặt đất cứng như đá đến nỗi quân lính Đức đào hàng giờ cũng không có chỗ để ẩn nấp. Giời rét 30, 40 độ dưới 0 nên cả phía trong các chiến xa cũng phủ một lớp băng dày đến 3, 4 phân tây. Các thứ khí-giới, vì rét quá nên bắn thường bị liệt. Thật là một cảnh vô cùng ghê gớm không thể nói hết được.

Quân Đức qua được mọi sự khó khăn và vẫn giữ vững được trận tuyến, thực là một sự không ai ngờ.

Hiện nay, quân Quốc-xã vẫn cố bám lấy những miền ở tiền tuyến, dẫu có bị tấn công dữ cũng không rút lui.

Cuộc chiến tranh mùa đông hồi 1708 - 1709

Như độc giả đã biết, nước Nga bị xâm lấn kh ng phải lần này là lần thứ nhất. Xem trong lịch sử Âu-châu, ta Nga đã thấy từng bị xâm lược nhiều lần, trước hết bị quân Mông-cổ từ phía Á-châu tràn sang rồi đến quân Thụy-điển dưới quyền chỉ huy của vua Charles XII hồi đầu thế kỷ 18 và quân Pháp của Nã-phá-luân Hoàng-đế hơn một trăm năm sau (1812).

Ta nên biết hồi đầu thế kỷ 18, Thụy-điển là một nước hùng cường và rộng lớn ở phía Bắc Âu và bể Baltique lúc đó như một cái hồ của Thụy-điển. Thụy-điển lúc đó gồm cả Phần-lan xứ Ingrie, xứ Carélie cướp của Nga và các xứ Livonie, Esthonie của Ba lan, và cả cửa sông Oder và miền tây xứ Poméranie cùng các đảo lớn ngoài bể Baltique. Hồi cuối thập thất thế kỷ (1699) vua Charles XII còn là một vị thiếu-quân mới 17 tuổi.

Nga-hoàng Pierre 1er hay là Pierre le Grand bèn kết liên với vua Ba-lan, vua Đan-mạch để uy hiếp Thụy-điển. Quân Nga-hoàng năm 1970 bèn tràn vào xứ Livonie và vây thành Narva Vua Charles XII hành động rất chóng, trước hết bắt Đan-mạch ký hòa-ước rồi sau mới đến cứu thành Narva và với một đội quân có 9.000 lính đã đánh tan được bốn vạn quân Nga ở đây Nếu sau trận này, quân Thụy-điển đánh luôn vào nước Nga thì Nga khó lòng giữ nổi. Nhưng Charles XII lại để cách bảy năm sau nghĩa là đến Janvier 1708 mới đem 33.000 quân đánh Nga.

Người Việt-Nam hãy đọc:

ải - bắc

của Thao Thao để rõ lịch-sử anh hùng của đất Việt.

Giá . . . . . 1$00

Adr. CAO-BÁ-THAO
TIN MỚI — HANOI

LẬU, GIANG-MAI, HỘT XOÀI...

Đức-Thọ-Đường

131, Route de Huè — Hanoi

Thuốc Lậu 0p30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nha-phiến, Bổ thận, Điều kinh Khí-hư, vân vân... Nhận luyện thuốc Tễ theo đơn hoặc theo mạch.

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỳ thi công nghệ Đông pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87-89. Route de Huế Hanoi — Tél. 974

Nga-hoàng Pierre 1er cầu hòa không được, bèn dùng chiến-lược cho quân rút lui để dử quân địch vào sâu trong xứ không chịu giao-chiến, lại ra lệnh cho dân Nga đốt phá hết lương thực không thể mang theo được. Vì thiếu lương thực và phải đi xa quá nên quân Thụy-điển bị kiệt sức. Vua Charles XII không tiến thẳng đến Mạc-tư-khoa mà lại tiến xuống miền Ukraine là miền phì-nhiêu và nhân dân có thể khởi loạn để chống với Nga.

Một đội quân tiếp ứng Thụy-điển do tướng Lœvenhaupt chỉ-huy khi qua sông Dniepr đã bị hại một phần lớn.

Quân Thụy-điển vì mùa đông rét quá mà bị chết hàng nghìn người. Cả lừa ngựa đều chết và đại-bác mất hết chỉ còn bốn cỗ.

Qua mùa đông 1709 khi quân Thụy-điển vây đánh thành Poltava (Mai 1709) thì đã kiệt sức và chỉ còn độ 19.000 quân (chết mất gần nửa).

Nga-hoàng đem sáu vạn quân và 72 khẩu đại-bác đến cứu. Ngày 7 Juillet 1709, Nga-hoàng thân chỉ-huy quân lính đánh an quân Thụy-điển, còn bao nhiêu lính đều bị quân Nga bắt hết. Vua Charles XII bị thương ở gót nên không dự vào trận này được và phải chạy ra miền biên-giới gần đấy nuấ để trốn sang Thổ-nhĩ-kỳ. Sau vua Charles XII phải ở đấy tới năm năm mới về nước được.

Nhờ trận Poltava này mà thế-lực của Thụy-điển bị mất hẳn không bao giờ khôi phục lại được nữa. Trái lại Nga từ đó đã trở nên nước mạnh nhất ở miền Bắc Âu.

Cuộc lui binh của Nã-phá-luân mùa đông năm 1812

Nói đến trận mùa đông 1941 1942, chúng ta không thể quên được cuộc lui binh rất tai hại của Pháp-hoàng Nã-phá-luân hồi 1812, một trận đã làm cho lực lượng «hoàng quân» Pháp bị tan nát và ngai vàng của Nã-phá-luân bị lật đổ hai năm sau.

Trong một bài đăng trên tờ báo này khi quân Đức mới bắt đầu tiến đánh Nga, chúng tôi đã nói đến cuộc chiến tranh ở Nga hồi 1812. 350 000 quân Pháp, Đức, Áo, Ý dưới quyền chỉ-huy của Nã-phá luân hôm 24 Juin 1812 đã bắt đầu vượt qua sông Niémen ở Kovno để tấn công vào đất Nga. Cũng như Pierre 1er, Nga-hoàng Alexan re 1er đã rút lui và đốt phá lương thực nhà cửa: Alexandre 1er rủ quân địch vào đất chết và mượn thời-gian, khí-hậu và đường xa giúp sức. Chiến lược đó rất nguy hiểm và ngay khi tiến vào đất Nga, Nã phá luân đã thấy rõ ngay. Khi quân Pháp chưa qua được 100 cây số, mới tới Vilna đã bị thiếu bánh và ngựa bị kiệt sức chết quá nhiều đến nỗi lo phải bỏ tới một nửa pháo-binh lại. Chưa đánh trận nào, quân Pháp vì bệnh và quân đào ngũ mà đã giảm mất đến năm vạn người nghĩa là một phần sáu số quân mang đi

Sau khi thắng trận trên sông Moskowa, quân Nã phá-luân tiến vào Mạc-tư-khoa, Nã-phá-luân cho rằng chiếm kinh-đô thì Nga-hoàng ắt phải điều đình giảng hòa nếu không thì quân lính cũng có thể trú trong kinh thành để qua mùa đông đợi mùa xuân đến sẽ lại tấn công. Không ngờ lòng ái quốc của dân Nga đã phá hẳn sự dự định đó. Toàn thể dân Nga đều thâm thù quân địch và nhất định không chịu điều-đình. Tổng trấn thành Mạc tư khoa khi rút lui lại phóng hỏa đốt nhà cửa và lương thực trong thành. Lửa cháy luôn bốn ngày và thiêu hết 3/4 kinh-thành.

Tuy vậy, Nã-phá-luân vẫn cố ở lại và mãi đến giữa tháng Octobre, khi thấy mùa đông năm đó đến năm tuần lễ quá sớm mới định cho quân rút lui.

Cuộc rút lui này bắt đầu từ 19 Octobre 1812, mãi hơn một tháng rưỡi sau, ngày 16 Décembre mới qua được sông Niémen.

Lúc đầu khí-hậu còn độ 18 độ dưới 0 đến đầu Décembre thì sụt xuống tới 37 độ dưới 0. Giời rét đến nỗi quạ đang bay lăn ra chết và với quân Nga quen với khí-hậu đó cũng chết đến một nửa. Quân Pháp phần bị quân của Thống-chế Koutousof đuổi theo đánh, phần bị quân Cosaques đánh ở hai bên sườn, phần thiếu lương thực nên chết rất nhiều và chỉ còn là một «đoàn quỉ» không có hồn người nữa.

Cuối cùng đội hùng binh của Nã phá-luân bị thiệt trong cuộc chiến-tranh với Nga sáu tháng giời mất 250.000 người (vừa chết vừa bị bắt vừa đào ngũ) nếu tính cả quân tiếp ứng đưa ở Đức đến thì số thiệt hại có tới 33 vạn người.

Quân Nga hai lần đã nhờ mùa đông và chiến-lược rút lui cùng tiêu thổ kháng chiến mà thắng được quân địch, khôi-phục được đất nước.

Vì lẽ đó, nên Staline cũng đã đem chiến-lược đó và dựa vào mùa đông để đối phó với quân Quốc xã Đức.

Staline có được may mắn như hai vị Nga-hoàng Pierre 1er và Alexandre 1er chăng?

Theo các tin tức gần đây thì kết quả đã thu được trong ba tháng mùa đông không đáng với sự nỗ lực và sự thiệt hại rất lớn lao của Hồng-quân.

Nay mùa đông sắp hết, quân Nga có còn hy vọng thắng nổi quân Đức nữa chăng? Đó là điều rất khó, nhưng các nhà cầm đầu Hồng-quân vẫn hết sức cố gắng để đạt tới mục-đích.

HỒNG-LAM

Sách dạy làm các nghề

Như: Làm đồ gốm, sành, sứ, gạch, ngói hoa, vôi, ciment, tráng các thứ men. Làm thủy-tinh như đúc gương soi, kính, ngòi bút viết, và đồ đồ dùng Men vẽ tráng lên vàng bạc.. Tráng men lên hình chụp các mau, lên thủy-tinh. Tráng gương soi mặt, gương điểm hoa. Làm các thứ ngọc giả bằng thủy tinh ngọc trai bằng thủy-tinh, chế-tạo các phẩm (màu thuốc khoán -vật v.v. Đó là cuốn C1 c a bộ «CÔNG-NGHỆ TÙNG-THƯ». Có nhiều hình vẽ rõ, ai xem làm lấy được ngay. Giá 2$ 0.

Cuốn dạy làm «41 nghề ít vốn» giá 3$00

Dạy làm các nghề như: Làm giấy lơ, xà phòng mực in viết, kem đánh giầy, phấn thoa mặt, phấn đánh giầy, hương, trầm, đá bật lửa, v.v Giá 3$00 tức là (.N.T.T cuốn Za)

Cuốn dạy «30 nghề dễ làm» giá 2$00

Dạy làm các nghề như Rấm tây, bơ, sữa, phó-mát, làm nến lạp tháp miến song-thần, bánh kẹo v v. (tức là C.N.T.T. B1)

Cuốn dạy làm «Kim-khí cơ-khí» giá 1$00

Ở xa gởi mua nếu mua cả một lượt thì cước rẻ nhiều.

Thơ, mandat gởi cho

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

19, Hàng Điếu — H nội

Lở, ngứa

khắp người uống Trừ Sang Tiêu Độc 0p25; nửa dưới người uống Thấp-Nhiệt Phá-Lở 0p60; Bệnh kinh niên và nặng uống Đại-Bổ-Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bôi Lở Trắng 0p20; Thuốc Tắm Sông 0p30.

Thuốc uống trẻ con

Cam-Thanh-Độc 0p20; (Từ 6, 7 tuổi trở lên uống được); Đại-Bổ Huyết Bạt-Độc-Thang 3p50; Thuốc bôi Lở Đỏ 0,20; Thuốc Tắm Sông 0p30. Ở xa mua thuốc gửi CR. và phải trả một phần ba tiền trước ngân phiếu đề: M. NGÔ-VI VŨ Việt-Long 58 hàng Bè Hanoi nếu không, xin miễn gửi. Đại lý: Mai-Lĩnh Haiphong, Việt-Long Nam định, Quang-Huy Hải-dương, Ích-Trí Ninh bình, Thái-Lai Thanh-hóa, Sinh-Huy Vinh, Hương Giang Huế, 21 Hà-Văn Hà đông, M Ngô-hoành Hải Samnua

Trung-Bac chu-nhât
(Édition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an	6 mois
Tonkin Annam et Laos.	8$00	4$25
Cochinchine, France et Colonies françaises...	9,00	4, 75
Étranger....................	16, 00	8, 50
Administration et Services publics..............	15, 00	8, 50

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom du «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

HOA MAIPHÔNG

Gió lạnh mưa bay, bạn đang thổn thức với nỗi đau thương, chùm Violettes sẽ an ủi bạn trong những ngày buồn thảm
7, hàng Quạt — Hanoi

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỀN-MÃO

Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân
tại **NHÀ THƯƠNG NGÔ TRẠM**
107, Bd. Henri d'Orléans Hanoi — Giây nói: 779

AGENCES:
Ets TỪ-SƠN à Phanrang
Ets TONSONCO 146, Espagne — Saigon
M LÊ NGỌC-CHẤN, Rue Saliceti VINHLONG
(Cần dùng người làm Tổng phát-hành Bắc-kỳ)

Lan là... một gái rất chung tình

thụ-thai thì suốt đời « nàng » thủ-tiết với giống sâu đó, và cũng chỉ có giống sâu đó giao-hợp mới có kết-quả tốt được.

Nếu « chàng » là loài sâu ngày (insecte diurne) thì nàng đem hình, sắc ra cám-dỗ và nếu chàng là loài sâu đêm, thì nàng đã có sẵn một thứ hương thơm bí mật, nàng chỉ việc thả thứ hương thơm mê hồn đó ra, chàng bay qua ngửi thấy, thế nào cũng phải mò đến với người yêu...

Thật chẳng khác gì mưu mẹo của các cung-phi xưa rắc lá dâu để làm mồi dử dê kéo xe vua đến vậy.

Cũng như người; Hoa-lan cũng giở hết rí thông-minh, tài quyến-dũ cùng những mưu mẹo khôn ngoan là những thứ khí-giới rất màu-nhiệm mà giời riêng phú cho người đàn bà, để cám dỗ người yêu.

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG

Vì số này là số đặc biệt về Hoa, bài « *Nỗi oan của bác đồ gàn* » của BÙI HIỀN sẽ đăng trong T. B. C. N. số sau.

SÁCH MỚI

Trung Bắc Chủ Nhật vừa nhận được :

BÁT HOA THI THẢO của PHẠM-MẠNH-DANH dày 104 trang, giá 1$20.

Xin có lời cảm ơn và giới thiệu với bạn đọc.

Sách mới

Các bạn muốn có một người vợ đẹp hiền hậu, thủy mị. Các bạn muốn biết rõ một người đàn bà thế nào là đẹp xin đọc :

Luyện sắc đẹp

của Vương-lệ-Dung nói rất tường tận về nhan sắc của đàn bà, cách tu sửa, cách giữ gìn lại có 40 bức tranh do nữ họa sĩ Hoàng-thị-Nại vẽ, cô Nguyễn-thị-Bạch-Tuyết nữ sinh trường Đồng-Khánh Hanoi biểu diễn. Sách in rất đẹp giá 0$70

Hầu hết các nơi đều có bán

Éditions BẢO-NGỌC

67 Neyret Hanoi — Tél. 786

ĐÃ CÓ BÁN :

1·) **LÃO TỬ** (triết - học đông phương) 0p.80 của Ngô-tất Tố và Nguyễn đức Tịnh

2·) **MUỐN KHOẺ** của Đào-văn Khang 0p50, sách giấy cách tập thể thao có ngót 100 hình vẽ.

3·) **VIỆT NAM VĂN HỌC I** 0p.80 (Văn học đời Lý) của Ngô-tất-Tố

4·) **VIỆT-NAM DƯỢC HỌC I** 0.80

5·) **VIỆT-NAM DƯỢC HỌC II** 0.80

của Phó-đức-Thành

NHÀ IN MAI-LĨNH XUẤT-BẢN

Sắp về rất nhiều :

7 Couleurs sans Danger

«ICLAN»

(*Mont Rouge*)

Thuốc vẽ cho học-sinh dùng rất rẻ và tiện, thay cho bút-chì màu hiện rất đắt và khan.

Có 7 mầu đẹp vô song.

Mua buôn xin viết thơ dành trước tại Đại-lý độc quyền

TAM-ANH — 96 Bd Bonnal Haiphong — Tél. 706

Hiệu giầy Phúc-Mỹ

Chuyên môn sản xuất đủ các kiểu giầy tây và guốc dép đờn bà kiểu mới rất đẹp và bền, giá tính phải chăng, ở xa mua sẽ gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân.

Xin chú ý ! Từ nay thư và mandat xin gửi cho :

Mr. TRƯƠNG-QUANG-HUỲNH

N· 204, Rue du Coton — Hanoi

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI CỐ HỌC ĐỂ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh (1)

XVIII

CÓ THỂ NÀO THẮP THÊM MỘT NGỌN ĐÈN TRONG MẶT TRỜI

QUÁN-CHI

Chúng ta nên có cảm-giác như một người lúc nãy đã do cồng cái đi qua con đường hai bên có những bụi hoa chậu cảnh rườm rà, bây giờ mới đặt chân lên thềm, vào chính tòa nhà cổ mà ta định tới quan-sát.

Rồi các ngài sẽ được mục-kích trong ấy bao nhiêu vật tô-đ ềm trang-hoàng, mới trông hình như tản-nát, nhưng kỳ thật góp lại thành một vẻ đẹp đơn sơ mà điều hòa, tươi sáng mà không phù hoa bóng bẩy. Ta không thấy rối mắt lên với những kèo cột lung tung, vàng son chồng chất như nhiều tòa nhà cổ khác.

Tuy vậy, ta cũng nên chịu khó xem xét, lặng lẽ suy nghĩ, chẳng những sẽ tóm thu được cả vẻ đẹp của đại-thể, cho đến lặt vặt mỗi một nét chạm, mỗi một đường xoi, cũng gây nên cho ta những cái mỹ-cảm khôn tả. Bởi thế, dù có phải mất công đứng ngắm nghía giây lâu, có phải phiền khối óc làm việc nhiều ít, để cho ta nhận được vẻ đẹp ở những chỗ nào, tưởng ta không nên từ nan.

Một người có cái ốc cao hơn hình thường, muốn xem xét những sự-vật cao xa ở đời, tất nhiên phải thế. Mỹ-thuật cũng như văn chương tư-tưởng, thường khi phải có con mắt nhìn lâu, dụng tâm nhận kỹ, mới nhận thấy sự đẹp. Trong sự đẹp thiên liêng, vẫn có những nếp u ẩn, không bộc lộ ngay một khi người ta mới nhìn. Đừng thấy nó kín đáo khúc mắc quá mà vội sinh ra ngại ngùng chán nản.

Ta cứ chịu khó xem xét nhìn nhận, sẽ thấy trong tòa nhà cổ ấy có lắm cái hay; hơn nữa, ta sẽ cảm được cái hứng thú đứng trước một cõi thực, không phải cõi mộng như ta có thể lầm tưởng.

Học-thuyết Vương dương Minh — từ sau gọi tắt là Vương-học cho gọn — tức là tòa nhà cổ ấy.

Cố nhiên, đọc những bài nói về đạo-học, về triết-lý, không được thỏa lòng hiếu-kỳ một cách mau chóng dễ dàng như đọc truyện kiếm-hiệp, hay là qua mắt hiểu ngay như xem một quyển tiểu-thuyết ái-tình. Song những người hiếu-học — trong số độc-giả báo này tưởng không phải ít — hẳn không vì sợ khối óc phải vận-dụng làm việc mà ngại đọc những bài nghiên cứu học vấn cao xa.

Nói là cao xa thế thôi, sự thật Vương-học rất minh bạch, giản dị, ai cũng có thể hiểu, ai cũng có thể theo. Vì cái học ấy chỉ cốt vạch đường dẫn lối cho người ta về đạo lập thân xử thế; học để làm người tốt lành trọn vẹn; học để trau dồi lấy những đức tính căn-dùng đem ra giúp đời giúp nước, tóm lại là cái học tu thân dụng thế, có bổ ích cho cả mọi người. Đạo học thánh hiền vốn giản dị minh bạch, nhưng bị những người trước làm cho mù mịt tối tăm, giải-thích nhiều điều sai lạc rắc rối, khiến người ta tưởng là diệu vợi bí hiểm, chẳng biết đằng nào mà theo, giờ họ Vương tìm lại căn nguyên, đem về đường chính, phát-minh nghĩa-lý sáng tỏ, thu dọn lại cho gần cả mọi người cốt để ai nấy cùng dễ theo dễ hiểu.

Nhất là ông khéo đem những chuyện thông thường trước mắt làm thí-dụ để cắt nghĩa, khi gặp một vấn-đề nào thâm-thúy, thành ra người nghe có thể lý-hội được ngay. Với ông, nhiều khi tư-tưởng cao xa còn là một chuyện vui vẻ, chắc hẳn ai nghe cũng lấy làm thích.

(1) Xin đọc T.B.C N. từ số 83.

Cho đến những thuyết cao-thâm huyền-diệu, như nói chuyện trời với đạo chẳng hạn, ông cũng khéo dẫn về thực-tế cho người học dễ bề thể-nhận.

Hình như phần nhiều bà con nhà ta ngại đọc triết-lý tư-tưởng, cho nó là một món ăn tinh-thần khó tiêu, chỉ sợ phải mệt trí suy nghĩ. Vương-học đành là một triết-lý tư-tưởng, nhưng không phải khó tiêu như người ta đã vội lo ngại. Cái học cốt lấy cứu vãn nhân-tâm và thời-bệnh làm chủ-não, nội một chỗ đó đủ thúc-giục chúng ta nên bớt chút thời giờ nghiên cứu thử xem.

Cũng như lý-học đời Tống đã nói ở mấy đoạn trước, Vương-dương Minh chú-trọng về tâm.

Nói cho đúng hơn, ông phục cái thuyết « trời đất muôn vật đều đủ trong tâm ta » của Lục-tượng-sơn va suy-diễn thêm sáng thêm rộng, dựng lên tâm-học có nền tảng mạch lạc rõ ràng, chủ-trương rằng tâm con người ta làm gốc cho cả vạn sự vạn vật.

Tâm là gì ?

Tâm ở đâu ?

Không khỏi có người nghĩ ngay đến quả tim, cái cơ-thể dựng máu, nằm bên trong lồng ngực chúng ta

Nhưng tâm đây khác. Dương-Minh định nghĩa rõ ràng thế này : « *Tâm không phải là một cục máu thịt. Phàm chỗ nào có tri-giác, đấy tức là tâm. Như tai mắt biết thấy biết nghe, chân tay biết đau biết ngứa, sự biết đó là tâm vậy.* 心不是一塊血肉, 凡知覺處便是心, 如耳目之知視聽, 手足之知痛癢, 此知覺便是心也 ».

Từ Khổng Mạnh đến đây, nói về tâm rất nhiều, nhưng chưa có ai giải nghĩa được gọn gàng khiến người ta dễ hiểu như thế.

Thì ra con người ta có thân tức thị có tâm, tự trời phú bẩm, ai cũng như ai. Từ bậc thánh cho đến phường ngu, từ hạng ngôi cao lộc cả cho đến bọn quần manh khố rách ai cũng có một cái tâm ấy thôi. Nhưng tại sao kẻ này suốt đời chăm chăm làm việc hiền lương phúc đức, dù mình có thiệt thòi cũng chẳng quản ngại, miễn giúp được đồng loại đỡ nạn cơ hàn, nhẹ phần lao khổ; còn kẻ kia thì ngày ngày chỉ làm những việc gian tà bạc ác, lợi kỷ hại nhân đạp lên đầu cổ, cướp sống hạnh-phúc của người ta để xây đắp công danh phú quý cho mình? Lạ thật, cùng một tâm ấy, cái tâm tự trời phú-bẩm như nhau, mà người này làm thiện kẻ kia làm ác, là nghĩa thế nào ?

Dương-Minh bảo tại cái tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản-thể.

Bản-thể của tâm từ lúc trời mới phú-bẩm cho mình vốn là tốt lành trong sạch, chỉ rặt có thiên-lý bên trong, cốt nó rất thiện ; nhưng sau tự mình đem nhồi bao nhiêu nhân dục thấp hèn nhơ bợn xen vào, che lấp mất cả thiên-lý, mới hóa ra ác. Cũng như những đám mây mù che khuất mặt trời mất sáng vậy.

Còn nhớ hồi ông đi dẹp giặc ở miền thượng-du tỉnh Giang-tây, đã than thở « phá giặc núi mà dễ, phá giặc tâm mới khó. » Giặc tâm tức là nhân-dục ; đại khái những lòng tham lam tài sắc danh lợi, đều là tụi giặc xâm-lược tâm ta, làm cho tối tăm mất bản-thể, khiến ta bất-chính và làm ác. Nhân-dục thắng, thiên-lý vong là thế.

Bởi vậy ông khuyên người ta lo giữ lấy bản-thể của tâm; nếu nó bị bỏ mất thì cố chiêu-phục nó trở lại.

Một hôm, môn-sinh là Hoàng-miễn-Thúc hỏi :

— Trong lúc tâm mình không có ác-niệm, tè ra nó lùng bùng trống rỗng, tất nên đặt một thiện-niệm gì vào đấy, có phải thế không ?

Dương-Minh trả lời :

— Đã bỏ được ác-niệm đi, ấy chính là thiện-niệm, thế tức là phục được bản-thể của tâm rồi còn gì nữa. Ví như mặt trời bị mây che khuất, lúc đám mây đi khỏi, ánh sáng trở lại tự nhiên. Nếu bỏ ác-niệm lại bảo phải đặt thiện-niệm vào tâm, có khác gì trong ánh sáng mặt trời lại đốt thêm một ngọn đèn.

Câu thí dụ khéo léo ấy càng tỏ cho người ta biết bản-thể của tâm vốn nó là thiện vậy.

(còn nữa)

QUÁN-CHI

Sách Mới

KẺ SI TÌNH

Tiểu-thuyết của LÊ-VĂN-TRƯƠNG

Những ai chưa hiểu tình là lụy, yêu là giết, những ai đương khóc thầm trong bóng tối, những ai đã để hạnh phúc bay qua hay không giữ nổi, đều cần phải đọc KẺ SI TÌNH. Ở đấy các bạn sẽ thấy lòng mình phơi rõ trên trang giấy. Giá 0p75

NÀNG

Tiểu thuyết của LAN - KHAI

Ấy là một cuốn tiểu thuyết mà tác giả đã viết trong bốn năm ròng. Nàng là sự mô tả một âm hồn suốt đời noi theo một lý tưởng chẳng thể thực hiện trong trần thế, một lý tưởng quá cao đẹp bầu thành một sự không thể có nữa. Văn viết theo một thể tài rất mới lạ và say sưa ly kỳ. Giá 0p 60

Hai cuốn đều do Hương - Sơn 97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

PHÒNG TÍCH « CON CHIM »

Bao to trước giá 0$45 nay 0$55

Bao bé trước giá 0$25 nay 0$30

ĐOẠN - CĂN PHÒNG - TÍCH

Hộp 135 grs trước 1$00 nay 1$20

RƯỢU CHỔI HOA-KỲ (nút mới)

Hộp to 135g trước 0$70 nay 0$80

Hộp bé 75g trước 0$40 nay 0$45

Mong khi thế-giới hòa-bình sẽ lại hạ theo giá cũ.

Tổng phát hành

Nam-Tân, 100 Bonnal, Haiphong

Kính cáo

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận hột xoàn mới lóng lánh như kim cương.

QUẬN CHÚA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP ĐÔNG - DƯƠNG

Người Xưa

CỦA VIỆT THƯỜNG

Một công trình khảo cứu hiếm có về lịch-sử, một tài liệu văn chương quý giá.

Các bạn phải đọc :

NGƯỜI XƯA

để thưởng thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà trong thời dĩ - vãng. Tác-giả Việt-Thường đã tận tụy trong 10 năm để hiến các bạn một quyển sách quý trong rừng văn học...

Sách in giấy bản, bìa 2 màu, có 2 tranh phụ-bản của họa sĩ Phi Hùng và Pham-viết-Song

Giá 0$70

C. I. P. I. C.

Hanoi xuất-bản và phát-hành

1942!!!

Một năm mà cái mốt đội mũ IMPÉRIAL đã lan rộng khắp Đông dương: Bất cứ lúc nào đội mũ Impérial vẫn thợp hơn hết.

Mũ Impérial

Bội tinh bạc Hội chợ Hanoi 1941

Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh viết thơ kèm tem về lấy catalogue tại TAMDA et Cie

72, Rue wiélé Hanoi, Tél. 16-78

Đại-lý độc quyền mũ IMPÉRIAL

lơ giấy cái thuyền

chế tạo theo phương pháp mới rất tinh xảo Tổng phát hành : TAMDA et Cie. Viết thư kèm tem về lấy mẫu,

---

ĐÒI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỰC BÚT MÁY TỐT NHẤT

Tổng phát hành : TAMDA & Cie

72, Rue Wiélé Hanoi — Tél. 16-78

Đại-lý : Chí-Lợi 97 Hàng - Đồ

— MAI-LĨNH HAIPHONG —

CÁC NGÀI HÃY DÙNG

Phấn-trì Đông - dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Mỏ « Hélène chi I ». « Hélène chi II ». Hélène chi III ».

PHỐ LU — LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

Ets TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ

123A. Avenue Paul Doumer Haiphong — Ad. Tél. AN-NHI Haiphong Tél. 797

Cần đại lý khắp Đông-dương.

ĐÀN BÀ LA 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để bảo-đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đòi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi

Crème MONA dùng sửa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v...

Tổng-phát-hành: Pharmacie Moderne 25, Francis Garnier Hanoi.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72 Rue Wiélé Hanoi.

Có trữ bán tại G.M.R và các hiệu lớn

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N°

Imprimé chez Trung-Bac Tân-van 36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi

Certifié exact l'insertion

Tirage : [illegible] exemplaires

L'administrateur gérant : Ng.-V.-Vượng